

QUÁ KHỨ VẺ VANG VÀ TRÁCH NHIỆM NẶNG NỀ HÔM NAY CỦA ĐẢNG XUÂN YẾN

Đầu xuân Canh Tý này, Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh tròn 90 tuổi (3-2-1930 – 3-2-2020). Nhận sứ mệnh thiêng liêng do lịch sử giao phó, trong gần đây năm tháng, Đảng giương cao ngọn cờ tiên phong lãnh đạo chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt mọi phong ba bão tố, ghenh thác hiểm nghèo, liên tiếp giành nhiều thắng lợi to lớn. Từ một mảnh đất thuộc địa nửa phong kiến không có tên trên bản đồ thế giới, ngày nay nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một quốc gia độc lập, thống nhất, có vị thế quan trọng trong khu vực và trên toàn cầu. Từ thân phận nô lệ bần cùng, thất học, nhân dân Việt Nam vùng lên làm cách mạng thành công, đánh đuổi những tên xâm lược hung bạo nhất ra khỏi bờ cõi, ngày nay đang ra sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa thân yêu dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trải qua gần đây năm tháng, ảnh hưởng Đảng Cộng sản Việt Nam đã thấm sâu vào tâm tư, tình cảm người dân Việt. Họ nói rất thật lòng và tự nhiên: Đảng ta, Đảng mình, ý Đảng lòng dân, tin yêu Đảng, biết ơn Đảng... Hình ảnh những đảng viên cộng sản gương mẫu đi đầu, tự nguyện hi sinh lợi ích cá nhân khi cần thiết vì lợi ích chung, tiên phong trên các mặt trận sản xuất, đấu tranh vũ trang, nghiên cứu khoa học cũng như giữa cuộc sống đời thường là những hình ảnh đẹp, mẫu mực để quần chúng noi theo.

Cũng có lúc Đảng phạm khuyết điểm, sai lầm do giáo điều, duy ý chí, không tôn trọng quy luật khách quan. Đảng nghiêm khắc tự phê bình một cách công khai và tích cực sửa chữa, từ đó uy tín của Đảng không bị giảm sút mà còn được nhân dân đồng tâm hiệp lực cùng Đảng khắc phục khuyết điểm, sai lầm. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1-1-2014 khẳng định, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình. Như vậy, vai trò lãnh đạo của Đảng do lịch sử giao phó, thuận theo ý nguyện nhân dân và được Hiến pháp thừa nhận.

Nhớ lại thời lãnh tụ Hồ Chí Minh tại lễ Kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức tại Hà Nội, ngày 5-1-1960: “Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: Đảng ta thật là vĩ đại!... Mà cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé toang cái màn đen tối, soi đường dẫn lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi... Đảng ta vĩ đại, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác”⁽¹⁾.

Cách đây hơn 30 năm, đường lối đổi mới do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) khởi xướng

và lãnh đạo là một bước ngoặt quan trọng. Thực tế đổi mới đã chứng tỏ khả năng lãnh đạo, bản lĩnh chính trị vững vàng, sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Marx - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện Việt Nam của Đảng ta; nhờ đó, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Tuy nhiên, chặng đường vừa qua chỉ là khoảng thời gian mở đầu. Đổi mới là một sự nghiệp to lớn và lâu dài cho đến khi xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta, chúng ta cần phát huy những bài học, ưu điểm đã có để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới cả về kinh tế, xã hội, chính trị.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng 6-1991) thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh xác định rõ quan niệm của Đảng về chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng. Chế độ xã hội đó mang những đặc trưng như sau: Do nhân dân lao động làm chủ; có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột và bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; các dân tộc trong nước đoàn kết, bình đẳng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới. Trong tình hình các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô lần lượt sụp đổ lúc bấy giờ tác

động bất lợi đến nước ta về nhiều mặt, sự ra đời của Cương lĩnh là một thắng lợi to lớn. Tâm trạng lo lắng cho tương lai của chủ nghĩa xã hội nảy sinh trong đảng viên và trong nhân dân dần được giải quyết. Khuynh hướng đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập bị phê phán loại bỏ ngay khi mới xuất hiện.

Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (tháng 6-1996) nêu lên trách nhiệm lịch sử của Đảng là tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, đưa đất nước tiến lên. Thời cơ được tạo ra do xu thế tích cực của thế giới, nhưng trước hết là do thành tựu đổi mới của nước ta. Thách thức lớn vẫn là 4 nguy cơ: tụt hậu xa hơn về kinh tế; chênh lệch xã hội chủ nghĩa; nạn tham nhũng và tệ quan liêu; chiến lược “diễn biến hòa bình”. Căn cứ vào Cương lĩnh của Đảng và xuất phát từ tình hình thực tế, Đại hội nêu phương hướng của cách mạng nước ta là tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đến nay, Đảng đã trải qua 12 lần đại hội. Mỗi đại hội đều ghi lại những dấu ấn quan trọng trong hoạt động của Đảng cũng như đời sống, sinh hoạt xã hội của nhân dân. Đặc biệt, Đại hội lần thứ XI và Đại hội lần thứ XII đã nêu lên một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng. Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) chỉ rõ: “Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân

đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ”.

Trong nhiều năm gần đây, Đảng đặt vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Đảng động viên toàn Đảng đoàn kết một lòng, quyết tâm cao, phát huy mạnh mẽ truyền thống và bản chất tốt đẹp của Đảng, xây dựng Đảng thật sự trong sạch và vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, xứng đáng là đội tiên phong, là đảng cầm quyền, ngang tầm nhiệm vụ. Còn không ít khuyết điểm, yếu kém và khó khăn, thách thức cản trở tiến trình đổi mới, xây dựng đất nước, trong đó nổi lên những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ. Đảng chủ trương kiên quyết đấu tranh và đẩy lùi một cách kiên trì và đã đạt được những kết quả khả quan. Đảng lần lượt ban hành các chỉ thị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức quyền... Đây đều là những giải pháp cụ thể thiết thực trong các nhóm giải pháp.

Để tạo môi trường hòa bình và an ninh chính trị cho đất nước, Đảng đã đề ra nhiều quyết sách đối nội và đối ngoại sáng suốt phù hợp với xu thế chung của thế giới là hòa bình, hợp tác và phát triển. Đất nước ta hội nhập với thế giới nhưng không hòa tan, đánh mất mình, đẩy mạnh kinh tế, ngoại giao phát triển nhưng kiên

quyết; kiên trì bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của mình.

Nhưng tình hình thế giới luôn diễn biến phức tạp với những cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo, can thiệp, lật đổ, khủng bố... Với đất nước ta, các thế lực thù địch, phản động vẫn ráo riết thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, mưu toan bạo loạn, lật đổ với những thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt nhằm phi chính trị hóa lực lượng vũ trang, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trách nhiệm của Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và lãnh đạo toàn xã hội càng nặng nề. Tại Lễ quốc gia 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 30-8-2019, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu trong diễn văn: “50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta những bài học lịch sử hết sức quý báu. Đó là bài học nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là bài học sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đó là bài học không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Đó là bài học sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”. Vì vậy “thấm nhuần phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”, chúng ta quyết tận dụng tốt nhất thời cơ, vận hội,

(Xem tiếp trang 11)

TỰ DO THẢO LUẬN VÀ PHÊ BÌNH TRONG ĐẠI HỘI ĐẢNG

NGUYỄN VĂN THANH

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, là khối liên minh tự nguyện của những người cộng sản có cùng mục đích và lý tưởng. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng mãi mãi là một Đảng đạo đức và văn minh. Trong đó, Người đặc biệt coi trọng vấn đề tự do trong thảo luận, phê bình trong sinh hoạt đảng và đại hội đảng.

Tự do thảo luận trong tổ chức đảng là một quyền của đảng viên, song thảo luận, tranh luận phải trên tinh thần xây dựng Đảng, vì lợi ích của Đảng, của nhân dân tuyệt đối không được lợi dụng quyền tự do để tuyên truyền những tư tưởng chống lại Đảng, chống lại chủ nghĩa Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, gây chia rẽ, bè phái trong Đảng. Việc thảo luận tự do trong Đảng phải được giới hạn theo các quy định Cương lĩnh và Điều lệ Đảng, xuất phát từ sự cần thiết phải hành động, đấu tranh, thực hiện những gì mà sau khi thảo luận tập thể, được những người tham gia thảo luận đã nhất trí trở thành nghị quyết, cương lĩnh và hành động chung.

Tháng 9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được triệu tập tại Hà Nội.

Trước đó trong bài *Một cách thảo luận dự thảo Điều lệ Đảng*, đăng *Báo Nhân dân* số 2207, ngày 3-4-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Đại hội Đảng rất quan hệ đến tương lai cách mạng của Đảng ta và nhân dân ta. Đại hội sẽ làm cho Đảng ta đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa, tư tưởng và hành động đã nhất trí, càng nhất trí hơn nữa. Cho nên, toàn thể đồng chí ta phải thảo luận kỹ càng các đề án và đóng góp ý kiến dồi dào, để đảm bảo Đại hội thành công thật tốt đẹp”. Người cũng nêu, Đại hội Đảng là một dịp rèn luyện chính trị rất quan trọng và rộng khắp cho toàn Đảng. Cho nên, tất cả đảng viên (cũ cũng như mới) cần phải hăng hái tham gia thảo luận. Trong công tác lãnh đạo, Người chỉ rõ: “Để các chi bộ thảo luận tốt, thì cấp trên phải lãnh đạo, giúp đỡ, theo dõi, rút kinh nghiệm. Có khi các chi bộ nêu các câu hỏi khó, nếu chưa chắc chắn thì nên hỏi Trung ương, không nên giải thích hoặc trả lời một cách miễn cưỡng. Phải thật sự *mở rộng dân chủ* để tất cả các đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình; phải gom góp ý kiến của đảng viên để giúp đỡ Trung ương chuẩn bị Đại hội Đảng cho thật tốt. Trong dịp chuẩn bị Đại hội Đảng, các đảng viên và chi bộ cần phải *kết hợp chặt chẽ* với công tác khác của mình”.

Tự do trong thảo luận phải gắn với

việc phê bình. Quyền phê bình đã trở thành một tiêu chuẩn của đảng viên được ghi trong Điều lệ Đảng. Quyền đó vừa được xem như quyền hạn, vừa được xem là nghĩa vụ của đảng viên. Tự phê bình và phê bình là vũ khí để rèn luyện đảng viên giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ Đảng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi tổ chức đảng ngày càng tiến bộ hơn, biết phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, từ đó tăng cường đoàn kết nội bộ. Tự phê bình và phê bình là nhu cầu nội tại của tổ chức đảng và đảng viên. Song sử dụng nó phải đúng mục đích thì mới có tác dụng và đạt hiệu quả cao. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết thống nhất của Đảng”.

Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự do trong thảo luận và trong phê bình là những nguyên tắc cơ bản và nền nếp trong xây dựng Đảng. Đồng thời, có ý nghĩa vô cùng quan trọng khi chúng ta đang thực hiện đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30-5-2019 của Bộ Chính trị về “Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”.

Để đại hội đảng các cấp đáp ứng yêu cầu trong tình hình hiện nay, cần quan tâm một số vấn đề sau:

Thứ nhất, mỗi cấp ủy đảng, mỗi cán bộ, đảng viên cần phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, tích cực đóng góp ý kiến, tham gia xây dựng các văn kiện, từ văn kiện của đại hội cấp mình đến văn kiện của các đại hội cấp trên, bằng tinh thần khoa học, trách nhiệm và có tính đảng cao.

Thứ hai, trước khi biểu quyết, phải thảo luận, phải xem xét kỹ, phải cung cấp những chứng cứ, phải có những kết luận khách quan, chính xác, phân biệt đúng, sai một cách rõ ràng đối với tất cả các vấn đề liên quan để các thành viên có cơ sở lựa chọn chính xác khi bỏ phiếu tán thành hay phản đối. Tránh việc phát biểu ý kiến chỉ dựa trên nhận định cảm tính mà thiếu các căn cứ xác đáng.

Thứ ba, cần ứng xử phù hợp đối với các ý kiến khác với ý kiến của số đông, trong đó, phải tôn trọng quyền bảo lưu ý kiến của đảng viên; những ý kiến thiếu số nếu có những căn cứ khoa học và thực tiễn hợp lý cần được tiếp tục nghiên cứu, xem xét sau đại hội. Các ý kiến có biểu hiện lệch lạc, sai trái cần được uốn nắn, định hướng, khắc phục.

Thứ tư, đảng viên và cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng luôn giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, kiên quyết bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, giữ nghiêm kỷ luật, đoàn kết cán bộ, đảng viên. Xử lý có lý có tình đối với các biểu hiện suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa, chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết và các hành vi vi phạm khác của cán bộ, đảng viên, làm trong sạch tổ chức đảng các cấp □

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở TP.HCM

TRÚC GIANG

Hiện nay, không chỉ ở TP.HCM mà trong cả nước, cải cách hành chính là một nhiệm vụ thường xuyên và liên tục của hệ thống chính trị, đặc biệt là các cơ quan hành chính. Quá trình đó nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động cải cách hành chính các cấp; phát huy sự sáng tạo, cải tiến trong cải cách hành chính để phục vụ cá nhân và doanh nghiệp; không ngừng nâng cao tỉ lệ từng hồ sơ giải quyết đúng hạn của từng lĩnh vực; nâng cao ý kiến hài lòng khi thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn thành phố; gia tăng Chỉ số Cải cách hành chính của thành phố (chỉ số PAR Index)...

Để đạt được các mục tiêu đó, vai trò của báo chí là rất quan trọng, thể hiện qua một số nội dung chủ yếu mà báo chí có thể tham gia như sau:

Thứ nhất, tuyên truyền về các vấn đề liên quan đến cải cách hành chính.

Cải cách hành chính là một vấn đề lớn của Đảng và Nhà nước ta. Cải cách hành chính của TP.HCM cũng gắn liền với chương trình tổng thể của Chính phủ, nhằm góp phần đáp ứng mục tiêu chung và trong từng điều kiện cụ thể, từng giai

đoạn cụ thể có thể có sự điều chỉnh linh hoạt. Thí dụ, ở TP.HCM, có thể quan tâm nhiều đến mục tiêu “Tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí...”, bởi Chỉ số PAR Index của thành phố năm 2018 chưa thực sự cao (đứng thứ 10/63 tỉnh, thành phố, xếp sau các thành phố trực thuộc Trung ương và một số tỉnh như Quảng Ninh, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Ninh Bình...).

Việc tuyên truyền về các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính là để người dân nắm đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, để thực hiện cho đúng các quyền và nghĩa vụ ấy, đồng thời, không ngừng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để người dân tham gia giám sát các hoạt động hành chính, từ đó thúc đẩy các cơ quan hành chính nhà nước tích cực cải tiến quy trình, cách thức làm việc, điều chỉnh thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ hai, thông tin về các mô hình, điển hình, các cách làm có hiệu quả trong thực hiện cải cách hành chính ở các địa phương, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, hẳn các địa phương, đơn vị có những cách làm hay, hiệu quả, giải quyết được các nhu

cầu bức thiết của người dân, cần được báo chí thông tin công khai và rộng rãi. Việc thông tin đó một mặt có ý nghĩa khích lệ, động viên các tổ chức và cá nhân được biểu dương, thúc đẩy họ tiếp tục có nhiều giải pháp tích cực hơn nữa, mặt khác có thể tạo điều kiện cho các địa phương, đơn vị khác chia sẻ kinh nghiệm, cách làm, đồng thời có thể tác động đến đòi hỏi, yêu cầu của người dân về sự cải cách, đổi mới của các cơ quan, đơn vị, nơi họ đến thực hiện các yêu cầu về thủ tục hành chính.

Chẳng hạn, hồi đầu năm 2019, UBND thành phố liệt kê cụ thể 5 mô hình cách làm hay về cải cách hành chính và yêu cầu các sở ngành, quận huyện trên địa bàn thành phố phải chủ động nghiên cứu, áp dụng, nhân rộng. Đó là: 1. Mô hình “Bình Thạnh trực tuyến” (quận Bình Thạnh) được cài đặt trên thiết bị điện thoại thông minh đến tận người dân trên địa bàn, tiếp xúc các hộ kinh doanh trên từng tuyến đường giúp phát hiện và xử lý vi phạm về trật tự đô thị, cung cấp thông tin, tạo điều kiện hỗ trợ cho người dân một số tính năng nổi bật. 2. Mô hình ứng dụng “Thông tin quy hoạch thành phố” giúp tra cứu thông tin quy hoạch tại Sở Quy hoạch - Kiến trúc bằng các ứng dụng trên điện thoại thông minh, máy tính bảng và trang thông tin điện tử. 3. Tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn quận Bình Tân. 4. Đường dây nóng tại UBND phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức. 5. Mô

hình liên thông điện tử giữa cơ quan tài nguyên - môi trường với cơ quan thuế tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận 12. Hay một số mô hình khác cũng được ghi nhận và đánh giá cao, cần tiếp tục được các cơ quan báo chí giới thiệu, khai thác, tuyên truyền sâu, như thành phố xây dựng và triển khai chính quyền điện tử và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Sở Xây dựng đã thí điểm áp dụng quy trình liên thông một cửa điện tử; Văn phòng UBND thành phố gửi thư mời điện tử, qua tin nhắn SMS; Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền cho giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận huyện được ký Giấy chứng nhận theo quy định...

Thứ ba, phản ánh ý kiến, nguyện vọng, đề xuất của người dân trong liên quan đến cải cách hành chính.

Cải cách hành chính xét cho cùng là để phục vụ nhân dân nên không thể không quan tâm ghi nhận các ý kiến, nguyện vọng của nhân dân liên quan đến công tác này. Sự nỗ lực hay đổi mới của các cơ quan, đơn vị, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là một yếu tố quan trọng nhưng trên hết phải nhằm đáp ứng được một cách thiết thực các nhu cầu của người dân thì sự nỗ lực hay đổi mới đó mới thực sự có ý nghĩa. Do đó, báo chí cần quan tâm lắng nghe ý kiến của người dân về các vấn đề liên quan đến công tác cải cách hành chính và phản ánh các ý kiến đó một cách khách quan, trung thực. Chẳng hạn, các thủ tục hành chính ở các cơ quan, đơn vị

hiện thực sự đã hợp lý chưa, có bảo đảm tinh gọn mà đúng quy định và tránh các tình huống phát sinh không...? Sự liên thông về thủ tục giữa các cơ quan có liên quan đã thực hiện tốt chưa, có đáp ứng được yêu cầu của người dân không...? Sự đổi mới về một số thủ tục, quy trình giải quyết các yêu cầu hành chính, việc áp dụng khoa học công nghệ vào đáp ứng các yêu cầu hành chính của người dân có phù hợp không, có phát huy hiệu quả không...? Còn có tình trạng những nhiều, “tham nhũng vặt” hay sự “bắt tay” với các “cò”, “môi giới” của một số cán bộ, công chức, viên chức không? Hoặc cán bộ, công chức, viên chức còn có thái độ “ban ơn” khi giải quyết các yêu cầu hành chính của người dân không?... Thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có thực sự làm hài lòng người dân không? Có lắng nghe ý kiến phản ánh, phản hồi của người dân không? Sự hài lòng của người dân có thực chất không? Người dân có những hiến kế, đề xuất gì về vấn đề cải cách hành chính không, việc ghi nhận được thực hiện ra sao...?

Việc ghi nhận ý kiến dĩ nhiên không nên chỉ theo một chiều mà còn cần có sự rà soát, đối chiếu các quy định và kiểm tra thực tế ở việc thực hiện của các địa phương, đơn vị để có thể phản ánh được ý kiến chính xác và khách quan.

Thứ tư, đề xuất các giải pháp, các hiến kế trong cải cách hành chính.

Bằng góc nhìn của mình, bên cạnh việc phản ánh thực tiễn về cải cách hành

chính của thành phố, báo chí nên tích cực và chủ động đề xuất các giải pháp hay, phù hợp, có hiệu quả trong công tác cải cách hành chính. Do đó, báo chí nên nêu ý kiến của người dân về những đề xuất, giải pháp cho những vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động hành chính của các cơ quan, đơn vị; đưa ý kiến chuyên gia về cải cách hành chính; giới thiệu các mô hình về cải cách hành chính ở các nước và đúc tía kinh nghiệm thực tiễn cho Việt Nam từ mô hình đó; tổ chức đối thoại, trao đổi giữa người dân, doanh nghiệp với lãnh đạo các cơ quan hành chính nhà nước, các chuyên gia về vấn đề cải cách hành chính, trong đó các cơ quan hành chính có thể lắng nghe trực tiếp các ý kiến đóng góp của người dân, doanh nghiệp, chuyên gia về một số vấn đề tồn tại trong công tác hành chính hoặc đề xuất các giải pháp mới...

Thứ năm, lên tiếng phản ánh, phê phán những biểu hiện chưa hay, chưa lành mạnh trong công tác cải cách hành chính và thực tiễn giải quyết các yêu cầu hành chính của người dân trên tất cả các lĩnh vực.

Thực hiện vai trò giám sát của mình, báo chí cần mạnh dạn, thẳng thắn phản ánh các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động hành chính nói chung và công tác cải cách hành chính nói riêng ở các cơ quan, đơn vị của thành phố. Việc phản ánh đó cần chính xác, đúng địa chỉ, đúng tính chất và mức độ biểu hiện, để các cơ quan chức năng có thể lấy đó làm căn cứ, cơ sở xử lý các cán bộ, công chức, viên chức vi phạm... □

Trạm Y tế phường 5, quận 6

NỖ LỰC CHĂM LO SỨC KHỎE CHO NGƯỜI DÂN

NGUYỄN THỊNH

Trạm Y tế phường 5 gồm 5 nhân sự, trong đó có 3 đảng viên (sinh hoạt chung tại Chi bộ Trung tâm Y tế quận), thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho hơn 15.000 người dân trên địa bàn phường. Sau khi được Sở Y tế chọn thực hiện mô hình điểm, với tổng kinh phí đầu tư cho dự án là 1,725 tỉ đồng, Trạm được sửa chữa toàn diện với các phòng chức năng và hệ thống phụ trợ đáp ứng theo yêu cầu chung của Bộ Y tế về mô hình trạm y tế điểm hoạt động theo nguyên lý y học gia đình.

Việc tăng cường trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất đã góp phần làm thay đổi bộ mặt của Trạm Y tế, khang trang hơn, sạch đẹp hơn, để người dân an tâm đến khám chữa bệnh ngày càng nhiều hơn. Ngoài ra, Trạm đã được bác sĩ ở các Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Hùng Vương, Nhi đồng thành phố hỗ trợ tích cực về chuyên môn, bảo đảm cho Trạm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đặc biệt, Trạm được Bệnh viện quận 6 phối hợp cung cấp đầy đủ thuốc bảo hiểm y tế, để kịp thời phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn.

Là một trong 24 trạm thí điểm hoạt động theo nguyên lý y học gia đình của thành phố, Trạm Y tế phường 5 đồng thời thực hiện các chức năng y tế dự phòng của địa phương. Trong quá trình quản lý sức khỏe người dân,

Trạm phải lập hồ sơ sức khỏe cá nhân, sử dụng phần mềm để quản lý hồ sơ các bệnh không lây nhiễm. Bên cạnh đó, Trạm đã kết nối với Bệnh viện quận 6 để cập nhật thông tin khám chữa bệnh của người dân vào hồ sơ sức khỏe cá nhân; quản lý chăm sóc sức khỏe sinh sản cho bà mẹ và trẻ em trên địa bàn.

Từ đầu năm 2019, ngoài các công tác chuyên môn thường xuyên, Trạm đã thực hiện tầm soát bệnh tăng huyết áp (THA) và đái tháo đường (ĐTĐ) cho người dân trên địa bàn phường. Đối tượng được tầm soát là người trên 40 tuổi chưa có tiền căn mắc bệnh THA/ĐTĐ và có các yếu tố nguy cơ của bệnh. Trạm còn thu hút bệnh nhân có thẻ bảo hiểm y tế đến điều trị; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể phường tổ chức các buổi tầm soát tại trụ sở 6 khu phố và tại UBND phường. Để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân, Trạm thực hiện tầm soát cả sáng thứ 7 và sáng chủ nhật. Trạm đã phối hợp với Hội Người cao tuổi, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Ban Dân số phường vận động và mời người dân ra tầm soát. Khi tiếp cận được với người dân, ngoài việc tầm soát bệnh, Trạm còn tư vấn về bệnh THA/ĐTĐ, đồng thời giới thiệu cho người dân biết đến Trạm Y tế phường 5 cũng có điều trị bảo hiểm y tế và tư vấn bệnh nhân về Trạm khám chữa bệnh được thuận tiện gần nhà và nhanh chóng, đỡ tốn thời gian đi lại và chờ đợi.



Lễ ra mắt trạm y tế mô hình điểm tại Trạm Y tế phường 5, hoạt động theo nguyên lý y học gia đình.
Ảnh: PN.

Trong năm qua, Trạm đã thực hiện tầm soát THA/ĐTĐ cho 450 người, phát hiện mới 23 trường hợp bệnh nhân mới, đưa 17 trường hợp vào điều trị bảo hiểm y tế. Số lượng bệnh nhân điều trị bảo hiểm y tế, THA/ĐTĐ tại Trạm tăng lên đáng kể từ 12 người vào tháng 12-2018 lên 50 người vào tháng 6-2019 và 65 người vào tháng 12-2019. Khám bảo hiểm tại trạm từ 22 lượt vào tháng 1-2018 tăng lên 105 lượt vào tháng 12-2019. Đây là những con số phần nào phản ánh kết quả hoạt động và niềm tin của bệnh nhân tự tin đến khám tại Trạm Y tế phường đã có chuyển biến, tích cực hơn, tạo nên điểm sáng mới trong hệ thống y tế cơ sở của quận.

Khi hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, Trạm Y tế phải đảm bảo thực hiện được các kỹ thuật cấp cứu ban đầu; khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo phác đồ quy định; thực hiện lấy mẫu xét nghiệm chuyển lên tuyến trên và trả kết quả tại Trạm, khám chữa bệnh theo y học cổ truyền có dùng thuốc và không dùng thuốc. Đồng thời,

phải cung ứng đầy đủ thuốc điều trị và theo gói dịch vụ y tế cơ bản. Có thể nói, với mô hình hoạt động mới, đội ngũ cán bộ Trạm Y tế phải nỗ lực nhiều hơn nữa, phải thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trên hết là vận dụng việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và chuyên đề “Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2019. Với trọng tâm hướng về cơ sở, nhất là địa bàn dân cư, gần dân, gần bó với nhân dân, Trạm thường xuyên cử cán bộ thực hiện công tác truyền thông các nội dung hoạt động của Trạm, tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh trong các buổi sinh hoạt của các khu phố; tổ chức khám, tầm soát bệnh tại các khu phố, để người dân, nhất là các cán bộ hưu trí lớn tuổi, có thể đến khám tại ngay khu phố mình đang sinh sống.

Trong các hoạt động của Trạm Y tế phường 5, vai trò của bác sĩ chuyên khoa I, Trưởng trạm Đỗ Văn Tú thể hiện nổi bật.

Ở tuổi 37, chị là bác sĩ đầy nhiệt tình, tâm huyết với nghề, gương mẫu đi đầu trong mọi công việc, nêu cao tinh thần học hỏi kinh nghiệm của người đi trước. Chị đã có sáng kiến thực hiện Dự án “Sức khỏe dồi dào”, nhằm tầm soát bệnh THA và ĐTĐ cho người dân trên địa bàn phường, góp phần thực hiện kế hoạch cải tiến nhằm thu hút bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại Trạm. Chị Đỗ Văn Tú chia sẻ, đội ngũ cán bộ Trạm đều lấy bệnh nhân làm trung tâm, bệnh nhân là khách hàng mà mình phải phục vụ chu đáo. Chính vì thế, khi bệnh nhân đến Trạm đều được tiếp đón ân cần, niềm nở, nhanh chóng; tư vấn và giải thích cặn kẽ, rõ ràng, cụ thể. Ngoài việc nghe giải thích về tình trạng bệnh, bệnh nhân được hướng dẫn cách uống thuốc rõ ràng, hướng dẫn thêm về chế độ ăn uống, vận động thể lực, phòng ngừa các bệnh khác có liên quan. Chị cho biết: “Một số bệnh nhân đang khám chữa bệnh tại các bệnh viện khác, đến với Trạm chỉ để hỏi về thuốc men họ được cấp tại các bệnh viện đó, chúng tôi cũng ân cần

tư vấn, giải thích cho bệnh nhân hiểu rõ ràng và làm theo chỉ định. Chính vì sự nhiệt tình, chu đáo của đội ngũ nhân viên Trạm cũng đã góp phần tạo nên sự tin tưởng ở người dân vào đội ngũ cán bộ Trạm, về chuyên môn tay nghề, cũng như về ý đức, thái độ phục vụ người dân”.

Để đáp ứng sự chuyển đổi sang hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, đòi hỏi Trạm phải có sự nỗ lực và đoàn kết của một tập thể với những con người tâm huyết, yêu nghề và đặt trọng trách lên hàng đầu bởi tấm lòng “lương y phải như từ mẫu”, từng bước vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, văn minh y đức. Với sự quan tâm, đầu tư nguồn lực của UBND quận và nhất là sự hỗ trợ và kết nối chuyên môn của các bệnh viện tuyến trên, Trạm Y tế phường 5 đang phấn đấu tạo được niềm tin và thu hút người dân đến khám, chữa bệnh ban đầu tại Trạm, tiếp tục triển khai các hoạt động quản lý sức khỏe cho người dân ở các phường lân cận trong thời gian tới... □

QUÁ KHỨ VẄ VANG VÀ TRÁCH NHIỆM NẶNG NỀ HÔM NAY CỦA ĐẢNG

(Tiếp theo trang 3)

hóa giải kịp thời những nguy cơ và vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh theo tâm nguyện của Người”.

Năm 2020, kỷ niệm Đảng Cộng sản Việt Nam bước vào tuổi 90 đầy bản lĩnh, kinh nghiệm và thành tựu vẻ vang, cũng là năm triển khai đại hội đảng các cấp tiến

tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIII. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn khởi hướng tới sự kiện quan trọng đó trong đời sống chính trị của dân tộc, sẵn sàng cùng Đảng đón chờ những nhiệm vụ mới, đưa đất nước không ngừng tiến tới phía trước □

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.400.

Bác sĩ Phạm Quang Thông: **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỂ PHỤC VỤ NGƯỜI BỆNH TỐT HƠN**

Đó là điều mà bác sĩ Phạm Quang Thông luôn đau đầu mỗi khi bắt tay vào thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học. Cùng với khát khao công hiến bằng đam mê khoa học và lòng thương yêu bệnh nhân, anh đã mang về nhiều thành tựu đáng trân trọng.

Là học sinh Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, yêu thích môn sinh học và lĩnh vực y tế nên ngay từ khi vào lớp 10, Thông đã nuôi ước mơ trở thành một bác sĩ giỏi. Năm 2004, Thông thi đỗ vào Trường Đại học Y Dược TP.HCM, ngành bác sĩ đa khoa. Năm 2011, bác sĩ Phạm Quang Thông về công tác tại Khoa Giải phẫu, Bệnh viện Chợ Rẫy. Công việc chính của anh và đồng nghiệp là phân tích tế bào từ các mẫu bệnh phẩm để tìm thông tin về các loại bệnh như bệnh ung thư, qua xét nghiệm tế bào sẽ phát hiện ung thư loại gì, giai đoạn mấy... giúp cho các bác sĩ trong chẩn đoán, phẫu thuật và điều trị.

Từ những ngày đầu về Bệnh viện, Phạm Quang Thông đã chủ động tham gia phụ giúp các đồng nghiệp đi trước thực hiện ý tưởng của họ, đồng thời chăm chỉ học hỏi, tỉ mỉ ghi chép, tổng hợp số liệu... làm tiền đề cho những công trình nghiên cứu khoa học quan trọng. Anh chia sẻ: “Nghiên cứu khoa học không phải để đó mà để phục vụ bệnh nhân, giúp họ có được những phương pháp điều trị hiệu quả hơn;

khi đó, những kết quả nghiên cứu mới thật sự có giá trị”.

Có thể kể vài nghiên cứu khoa học điển hình của bác sĩ Phạm Quang Thông đã được đưa vào phục vụ công tác điều trị bệnh nhân: năm 2014, đề tài “Đặc điểm đột biến gene EGFR của 34 bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Bệnh viện Chợ Rẫy” được bác sĩ Thông thực hiện. Khi đó, các bác sĩ điều trị ung thư tại Việt Nam vẫn chưa có nhiều thông tin về loại gene này. Việc điều trị ung thư phổi giai đoạn muộn thường là hóa trị, hiệu quả rất kém. Nghiên cứu đã cung cấp thông tin tổng quan về đặc điểm biểu hiện loại gene cực kỳ quan trọng trong cơ chế hình thành ung thư phổi dạng không tế bào nhỏ. Cho đến nay, sau hơn 5 năm, xét nghiệm đột biến gene EGFR đã trở thành một xét nghiệm không thể thiếu đối với các bệnh nhân ung thư phổi ở Việt Nam. Tại Bệnh viện Chợ Rẫy, hơn 3.000 bệnh nhân đã được thực hiện giải trình tự gene này, qua đó, đưa ra phác đồ điều trị, cải thiện thời gian sống của bệnh nhân ung thư phổi rất rõ rệt.

Năm 2015, Phạm Quang Thông làm chủ nhiệm đề tài “Đặc điểm giải phẫu bệnh và biểu hiện của Synaptophysin và GFAP trong u nguyên bào ống tủy”. Công trình này giúp đánh giá các đặc điểm của u nguyên bào ống tủy, một loại u hiếm gặp và có độ ác tính rất cao, thường gặp ở trẻ em. Công trình giúp đánh giá các đặc điểm giải phẫu bệnh của u, nhờ đó các bác sĩ có thể chẩn đoán u chính xác hơn. Nghiên cứu bắt đầu được ứng dụng rộng rãi trong các trường hợp u não tại Bệnh viện Chợ Rẫy ngay từ năm 2015. Sau đó, các bác sĩ giải phẫu bệnh đã chẩn đoán được chính xác cho hơn 100 bệnh nhân u nguyên bào ống tủy, giúp công tác điều trị bệnh đạt hiệu quả cao, kéo dài thời gian sống còn cho bệnh nhân.

Năm 2017, anh thực hiện đề tài nghiên cứu “Đặc điểm giải phẫu bệnh của u trung thất”, một nhóm u ít gặp nhưng khá đa dạng, rất khó điều trị, vì vậy nên rất ít công trình nghiên cứu về nhóm u này ở Việt Nam. Nghiên cứu trên giúp các bác sĩ chẩn đoán sớm, chính xác và điều trị hiệu quả đối với từng loại u trong nhóm u trung thất, để có phác đồ điều trị tốt hơn cho người bệnh.

Năm 2019, trên cơ sở nghiên cứu sâu hơn đề tài khoa học đã được thực hiện



Đồng chí Võ Thị Dung, Phó Bí thư Thành ủy và đồng chí Phạm Hồng Sơn, Bí thư Thành đoàn, chúc mừng Công dân trẻ tiêu biểu TP.HCM 2019 Phạm Quang Thông.

Ảnh: PHAN DUYÊN

năm 2014, Phạm Quang Thông tham gia cộng tác thực hiện công trình nghiên cứu khoa học, đăng trên *Tạp chí Y khoa và Ung thư Á - Âu* về đột biến gene EGFR và mối liên quan với các biểu hiện lâm sàng của ung thư phổi không tế bào nhỏ. Tự nhận mình chỉ tham gia vào 15% của toàn bộ công trình nghiên cứu khoa học, nhưng Phạm Quang Thông phụ trách thực hiện các bước tiến hành nghiên cứu thực nghiệm, thử nghiệm và tổng hợp các kết quả của nghiên cứu khoa học trên các mẫu mô và dịch cơ thể bằng phương pháp giải trình tự gene và hóa mô miễn dịch ở 1.548 bệnh nhân. Nghiên cứu này giúp các bác sĩ đánh giá chi tiết hơn về gene

EGFR, một gene quan trọng cơ chế phát triển ung thư phổi, từ đó có thêm nhiều căn cứ cho việc điều trị trúng đích ở các bệnh nhân đột biến loại gen này, có thể kịp thời giành lại sự sống cho những bệnh nhân mắc ung thư phổi không tế bào nhỏ. Hiện, bác sĩ Phạm Quang Thông đang tiến hành nghiên cứu về u tương bào - một loại tế bào miễn dịch nhưng đột biến và trở thành tế bào ung thư tấn công vào xương.

Bác sĩ Phạm Quang Thông cho biết: “Cơ thể con người rất phức tạp, do đó ngành giải phẫu bệnh rất đa dạng và thú vị, có rất nhiều hướng phát triển mới trong tương lai. Các nghiên cứu của tôi phần lớn về ung thư vì đây là lĩnh vực quan trọng hiện nay, bởi số lượng bệnh nhân ung thư liên tục gia tăng, buộc mọi người phải tập trung nghiên cứu nhiều hơn về các dạng ung thư khác nhau nhằm sớm phát hiện và có hướng điều trị với chi phí thấp nhất, đạt hiệu quả cao nhất, khả năng sống nhiều nhất cho bệnh nhân”.

Hết mình với công việc, không mệt mỏi trong nghiên cứu khoa học là những nhận định được đội ngũ kỹ thuật viên, bác sĩ trong Khoa Giải phẫu bệnh dành cho bác sĩ trẻ Phạm Quang Thông và đặt cho biệt danh “cây nghiên cứu” của Bệnh viện Chợ Rẫy.

Không chỉ làm tốt công tác chuyên môn, Phạm Quang Thông còn rất tích cực, năng nổ trong công tác đoàn. Được đoàn viên tín nhiệm và yêu mến, năm 2013 -

2015, Phạm Quang Thông được bầu làm Phó Bí thư, đến năm 2015 - 2019 là Bí thư Chi đoàn Cận lâm sàng 2 và từ năm 2017 - 2019 là Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở Bệnh viện Chợ Rẫy. Với vai trò là Bí thư Đoàn Thanh niên, Phạm Quang Thông đã tổ chức nhiều chuyến khám bệnh từ thiện, kêu gọi quyên góp hỗ trợ cho bệnh nhân nghèo ăn Tết, phát thuốc miễn phí cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức các chương trình văn nghệ, thể thao trong bệnh viện; tham gia hiến máu tình nguyện... Chỉ tính riêng trong năm 2019, Phạm Quang Thông cùng các đoàn viên Bệnh viện đã tham gia 4 đoàn khám chữa bệnh cho khoảng 1.200 bệnh nhân với tổng số tiền thuốc khoảng 120 triệu đồng.

Không ngừng phấn đấu trong công tác, trong nghiên cứu khoa học, Bí thư Chi đoàn, cảm tình đảng, bác sĩ Phạm Quang Thông đã tích cực góp sức mình cho sự phát triển của ngành y tế thành phố và cả nước... Công dân trẻ tiêu biểu TP.HCM năm 2019; 2 lần nhận Giải thưởng Phạm Ngọc Thạch năm 2017, 2019; 18 công trình nghiên cứu và bài báo được đăng tải trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; nhiều bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế vì thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch, công tác y tế tại Bệnh viện Chợ Rẫy... là những ghi nhận cho sự đóng góp tích cực của bác sĩ Phạm Quang Thông trong y học với gần 10 năm công tác của mình □

NHẬN DIỆN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC QUA LĂNG KÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII

TS. NGUYỄN HỮU NGUYỄN

Hiện nay còn khá nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm trí thức. Nghị quyết 27-NQ/TW tại Hội nghị Trung ương 7 khóa X ngày 6-8-2008 về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” đã định nghĩa: “Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội”.

Định nghĩa của bách khoa thư vi.wikipedia: “Trí thức là người có kiến thức sâu xa về một hay nhiều lĩnh vực hơn sự hiểu biết của mặt bằng chung của xã hội vào từng thời kỳ, là người sử dụng tư tưởng và suy luận, trí thông minh và các suy luận có tính phản biện, phân tích trong một ngành nghề nào đó hay trong tư cách cá nhân”. Trí thức có những tố chất và năng lực sau đây: là người có liên hệ với các ý tưởng và các lý thuyết trừu tượng; là người với ngành của mình (khoa học xã hội hay khoa học tự nhiên) tạo ra và truyền bá các ý tưởng mới (có năng lực phát hiện, phát minh, sáng tạo); là người có kiến thức sâu rộng về văn hóa, nghệ thuật, đã làm cho tiếng nói của họ có ảnh hưởng trong công chúng.

Hiểu theo cách tổng quát nhất, “trí thức” gồm hai vế: “trí” là sự uyên bác, sáng tạo (intellectual), “thức” là sự tỉnh táo, sáng suốt, nhận thức rõ ràng chân thiện mỹ. Người xưa quan niệm trí thức phải là người có bản lĩnh. Nói cách khác là phải có lòng tự trọng, nếu thiếu bản lĩnh và lòng tự trọng thì chỉ là “một nửa trí thức” tức là có “trí” mà chưa có “thức”.

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” ở phần “Những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa” đã nêu những nội dung cụ thể 9 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, 9 biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, 9 biểu hiện suy thoái về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

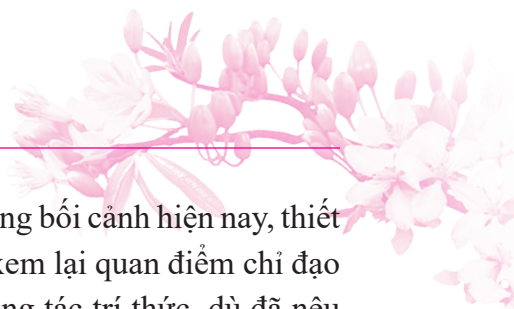
Trên thực tế, có một số biểu hiện suy thoái ở một số trí thức là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đang công tác trong hệ thống chính trị các cấp. Chẳng hạn, ở bậc giáo dục phổ thông, còn có hiện tượng giáo viên gây áp lực đối với học sinh không học thêm; ở lĩnh vực nghiên cứu khoa học và đào tạo trên đại học, có những luận án, những đề tài

được đầu tư nhiều tỉ đồng, được nghiệm thu “xuất sắc”... nhưng hầu như không áp dụng được vào thực tế và quá trình đó có lúc có nơi phải đánh đổi bằng các phí “bôi trơn”; một số trí thức còn nhầm lẫn giữa “phản biện” với “phản đối” và “phản bác” nên cho rằng phản biện là kẻ thật nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội hoặc mạnh miệng phê phán, lên án chính quyền, chỉ trích cán bộ, đảng viên...; hay có trí thức phản biện theo phương án “an toàn” với công thức “3 sôi, 2 lạnh” tức là trước tiên phải nêu 3 ưu điểm lớn, sau đó mới “tuy nhiên” có 2 thiếu sót nhỏ, cách nói đó bảo đảm không mất lòng cấp trên và cơ quan chức năng...

Nếu soi với Nghị quyết 27-NQ/TW trong phần đánh giá về các hạn chế, yếu kém của trí thức và công tác trí thức thì sau hơn 10 năm, tình hình cũng không khác nhiều: “Nhìn chung, hoạt động nghiên cứu khoa học chưa xuất phát và gắn bó mật thiết với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống. Trong khoa học tự nhiên và công nghệ, số công trình được công bố ở các tạp chí có uy tín trên thế giới, số sáng chế được đăng ký quốc tế còn quá ít. Trong khoa học xã hội và nhân văn, nghiên cứu lý luận còn thiếu khả năng dự báo và định hướng, chưa giải đáp được nhiều vấn đề do thực tiễn đời sống đặt ra, chưa có những công trình sáng tạo lớn, nhiều công trình còn sơ lược, sao chép. (...) Trình độ của trí thức ở nhiều cơ quan nghiên cứu, trường đại học tụt hậu so với yêu cầu phát triển

đất nước và so với một số nước tiên tiến trong khu vực, nhất là về năng lực sáng tạo, khả năng thực hành và ứng dụng, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ và sử dụng công nghệ thông tin. Một bộ phận trí thức, kể cả người có trình độ học vấn cao, còn thiếu tự tin, e ngại, sợ bị quy kết về quan điểm, né tránh những vấn đề có liên quan đến chính trị. Một số giảm sút đạo đức nghề nghiệp, thiếu ý thức trách nhiệm và lòng tự trọng, có biểu hiện chạy theo bằng cấp, thiếu trung thực và tinh thần hợp tác. Một số trí thức không thường xuyên học hỏi, tìm tòi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, thiếu chí khí và hoài bão. Nhiều trí thức trẻ có tâm trạng thiếu phấn khởi, chạy theo lợi ích trước mắt, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên về chuyên môn (...) Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chỉ chú trọng đến vốn tiền, vật chất mà chưa coi trọng nguồn nhân lực có trình độ cao. Vẫn còn hiện tượng ngại tiếp xúc, đối thoại, không thực sự lắng nghe, thậm chí quy chụp, nhất là khi trí thức phản biện những chủ trương, chính sách, những đề án, dự án do các cơ quan lãnh đạo và quản lý đưa ra...”

Trong đội ngũ trí thức hiện nay, bên cạnh nhận thức bám sát chủ trương, đường lối và vận dụng phù hợp vào thực tiễn thì còn xuất hiện hai cách nhận thức: Một là, viện dẫn sự kiện sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới và những biểu hiện suy thoái trong Đảng hiện nay để phủ nhận tất cả chủ nghĩa Marx - Lenin, kể cả những giá trị tinh hoa nhất về kinh tế học



và triết học, đồng thời phủ nhận toàn bộ thành quả trong lịch sử đấu tranh giành độc lập của Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo. Hai là, viện dẫn những thành quả trong lịch sử đấu tranh của dân tộc từ khi có Đảng lãnh đạo để biện minh và che lấp những suy thoái trong Đảng ngày nay. Hai cách nhận thức này ít nhiều phản ánh sự phân hóa về trình độ tư duy khoa học và chia rẽ về nhận thức lịch sử xã hội của đội ngũ trí thức ngày nay.

Vào thế kỷ XV, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi viết: “Đất nước có lúc thịnh lúc suy nhưng hào kiệt thời nào cũng có”. Sau đó vài mươi năm, dưới thời kỳ vua Hồng Đức Lê Thánh Tông đã có câu “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Lịch sử đã chứng minh trách nhiệm và vai trò của trí thức có tính quyết định đối với sự hưng thịnh hay suy vong của đất nước.

Ngày nay đọc lại câu của Nguyễn Trãi có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn tình thế và trách nhiệm của trí thức đối với đất nước. Nếu “hào kiệt thời nào cũng có” thì vì sao đất nước có lúc lại suy vong? Câu hỏi đó có thể được lý giải: đó là lúc những kẻ cơ hội đã chiếm lĩnh được các vị trí quan trọng nhất trong bộ máy chính quyền và thế lực của chúng mạnh đến mức áp đảo những trí thức chân chính; khi đó “hiền tài, hào kiệt” sẽ rơi vào tình thế “hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn” và hệ quả tất yếu là “dân nghèo nước yếu”, là thời cơ cho giặc ngoại xâm.

Do đó, trong bối cảnh hiện nay, thiết nghĩ cũng nên xem lại quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác trí thức, dù đã nêu hơn 10 năm trước nhưng vẫn còn giá trị: “Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững. Xây dựng đội ngũ trí thức là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm của Đảng và Nhà nước giữ vai trò quyết định. Trí thức có vinh dự và bổn phận trước Tổ quốc và dân tộc, không ngừng phấn đấu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn, đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghề nghiệp của trí thức. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến; có chính sách đặc biệt đối với nhân tài của đất nước” □

HỌC Ý CHÍ HỒ CHÍ MINH

TS. NGUYỄN VĂN KHOAN

Bác Hồ có lần dạy chúng ta, đại ý rằng: Một người có ý chí còn hơn ngàn người không có ý chí. Một người có ý chí trong chi bộ cơ sở, tế bào của Đảng - trong cơ quan, đứng đầu một tổ chức... mà có ý chí sẽ tác động quyết định đến ngàn người, vạn người, cả cộng đồng, tập thể, dân tộc đi theo.

Vậy là sức mạnh và ý nghĩa của ý chí ra sao? Có thể coi ý chí là kết hợp giữa hiểu biết, lựa chọn, quyết tâm, quyết đoán để thực hiện một mục đích vì cái thiện, vì cộng đồng, trong đó có bản thân... Người ta ví “ý chí cao hơn núi”. Ý chí là khối vật chất đun không chảy (hơn thép), đập không vỡ (hơn đá), bào không mòn; “ai rung chẳng động”, “ai lay chẳng nghiêng”. Ý chí là phẩm chất sinh lý, tinh thần, là sức mạnh vô địch dù mọi trở ngại, khó khăn, gian khổ, kẻ thù các loại tấn công.

Có trường hợp hàng vạn, hàng triệu con người đã phải cúi đầu trước một sức mạnh nào đó. Nhưng không phải không có sự kiện chỉ một người, một trái tim, một khối óc, một lý tưởng, một ý chí đã đương đầu và chiến thắng cả bầy lũ “sói lang” cả bộ máy “áp bức, thống trị tàn ác”.

Lịch sử đấu tranh của Đảng ta đã sản sinh ra biết bao quần chúng cách mạng, đảng viên, cán bộ mà ý chí của họ là tấm gương cho muôn đời mai sau soi mãi, là những “cỗ xe” mà con cháu ngày nay được ngồi trên đó, đang đi tới tương lai.

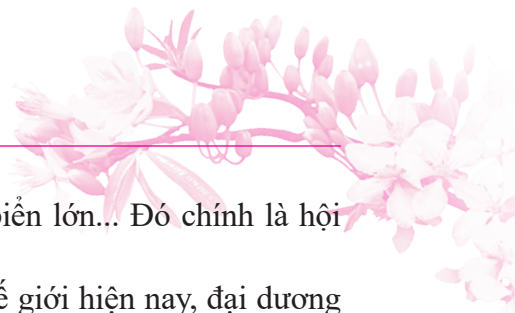
Nền tảng của ý chí đó, trước hết là truyền thống đấu tranh sống còn, tồn tại,

phát triển của dân tộc ta trải qua mấy ngàn năm... Đấu tranh kiên cường để đạt tới mục đích cuối cùng, đạt tới cái “bất biến” không phải lúc nào cũng lăm lăm lưỡi kiếm trong tay mà phải biết đạo lý, lý lẽ của đạo. Người xưa nói rằng: “Đạo của Trời là âm và dương, đạo của Đất là nhân và nghĩa”. Mà Thiên, Địa, Nhân (Trời, Đất, Người) là một khối thống nhất. Người muốn xây dựng cho mình một ý chí phải có tri thức của dân tộc mình, của các tinh hoa dân tộc khác. Có như vậy ý chí mới có cơ sở, có cái nền là “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa”.

Nhưng ý chí không phải là sản phẩm mỹ nghệ, được sản xuất ra hàng loạt mà ai có tiền cũng mua được. Ý chí hình thành trong con người, trong một tổ chức có những yếu tố không gian riêng biệt, thực tiễn riêng biệt.

Trong thời đại Hồ Chí Minh, ý chí của dân tộc ta, của Đảng ta ngoài truyền thống dân tộc còn được những nguyên lý của chủ nghĩa Marx - Lenin tiếp sức cho. Vì Marx là một triết gia vĩ đại nhất của mọi thời đại. Vì Lenin là người mà Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh khuyên đồng bào Việt Nam rằng: Học làm người theo Khổng Tử, học làm cách mạng (để giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do...) theo Lenin.

Ở những con người đặc biệt, ý chí của họ xuất hiện rất sớm “tài năng ý chí không đợi tuổi”. Nhưng để có một ý chí hoàn thiện cần phải trải qua thực tiễn của môi trường, của xã hội, của cuộc đấu tranh mà bản thân phải tôi rèn, “tắm” mình trong đó...



Ý chí cũng không phải ở nơi chiêng trống ồn ào, súng đạn, gió bão mà bộc lộ. Ý chí có khi xuất hiện cả trong nơi yên tĩnh nhất, nơi không có kẻ địch ở ngoài, mà chỉ có kẻ địch trong ta.

90 năm sinh ra, lớn lên, đấu tranh, Đảng ta đã chứng minh thật sự là Đảng có ý chí. Khi còn là “đóm lửa le lói” cho đến khi thành một “đám cháy rừng”. Khi cao trào lên lãnh đạo quần chúng nông dân, công nhân đòi quyền sống trước lưỡi lê, bom đạn mà kẻ thù, người trước ngã, người sau vẫn đứng thẳng... Khi phong trào bị tạm lắng, những hòn than đỏ - những mầm cây xanh - những đảng viên đầy ý chí vẫn nung nấu tinh thần để khơi lên ngọn lửa mới, để mọc lên một rừng cây mới... Trên chiến trường, mặt đối mặt với đế quốc, phát xít, mang theo ý chí của Đảng, tinh thần bất khuất của dân tộc, lý tưởng của thời đại, với niềm tin vào thắng lợi chính nghĩa của độc lập, tự do, biết bao nhiều anh lính vệ quốc, bộ đội Cụ Hồ, chi dân công, bà mẹ giao liên... đã làm khiếp vía quân thù không phải bởi vũ khí vật chất mà là vũ khí đạo lý, tinh thần, vũ khí của ý chí.

Ngày nay, con thuyền dân tộc, dưới bàn tay chèo lái của Đảng, đang chuẩn bị ra khơi. Ra khơi để thoát cảnh “biệt lập”. “Biệt lập” là một nhận định của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1924 đã báo cáo với Quốc tế Cộng sản rằng: “Đó là một tình trạng của các dân tộc châu Á”. Không mở cửa, “biệt lập”, chỉ biết mình, làm sao có được thông tin, tri thức của các dân tộc anh em, của các nền văn minh thế giới để học tập cải tiến, sáng tạo, hòa nhập. “Biệt lập” có thể dẫn đến “tử vong”. Để không đói nghèo, tử vong, phải mở cửa ra thế giới, thuyền

lớn phải đi ra biển lớn... Đó chính là hội nhập quốc tế.

Nhưng thế giới hiện nay, đại dương mênh mông kia, đầy vàng, bạc, tôm cá... nhưng cũng “ẩn giấu” bao nhiêu thử thách, cám dỗ hiểm nguy, giông bão, sóng thần. Những con người trên con thuyền phải có ý chí lắm, phải có kiến thức, sức khỏe, tài chí lắm mới đương đầu được với bao bất ngờ đang chờ đợi họ, và quan trọng nhất là ý chí của những người thay nhau cầm lái con thuyền... Nếu “thuyền trưởng” yếu tay lái, không bẻ lái được, không đề lên sóng, chui qua sóng..., thuyền có thể không cập được bến, có khi còn gặp nguy cơ giữa lộ trình...

Để đạt được mục đích lâu dài, người có ý chí nhiều lúc phải biết “bỏ bát giữ lấy mâm”.

Hết ngoại xâm rồi, Đảng ta, nhân dân ta, dân tộc ta còn bị nạn “nội xâm” liên tiếp tấn công mất thập kỷ nay, có thắng lợi, có chiến công nhưng chỉ ở “mức tiêu hao chiến thuật”. Chúng ta càng phải phát huy mãnh liệt, có hiệu quả thiết thực, cụ thể, từng bước chắc chắn sức mạnh ý chí của Đảng. Trong chi bộ, cần có những người có ý chí. Trong chi đoàn, cần tìm ra những đoàn viên có ý chí. Trong một tổ chức quần chúng, một hội, một tổng công ty, một bộ, một ban, một phòng, một cơ quan..., nên tạo điều kiện cho ý chí của Đảng xuất hiện... Nhất định những ý chí đó sẽ lay chuyển được tình hình, sẽ cắt bỏ được những “ung nhọt”, sẽ loại ra được “những con sâu” “làm rầu nồi canh”, những con chuột đang gặm nhấm tài sản của nhân dân...

Ý chí của dân tộc ta, của Đảng ta nhất định sẽ thắng! ☐

Kỷ niệm 65 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27-2-1955 – 27-2-2020)

HỌC TẬP BÁC HỒ: “LƯƠNG Y PHẢI NHƯ TỪ MẪU”

KHÁNH CHÂU

Cách đây 65 năm, vào ngày 27-2-1955, nhân dịp Hội nghị Cán bộ y tế được tổ chức tại thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho Hội nghị. Bức thư với những nội dung sâu sắc, khoa học, mang tính định hướng chiến lược, đã trở thành tài sản vô giá của ngành y tế nước ta. Bác đã động viên những người thầy thuốc Việt Nam thực hiện “Lương y phải như từ mẫu”, ra sức phấn đấu xây dựng một nền y học với phương châm “khoa học, dân tộc và đại chúng”, nhằm phục vụ sự nghiệp cách mạng và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trong thư, Bác viết: “Người bệnh phó thác tính mệnh của họ nơi các cô, các chú. Chính phủ phó thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ gìn sức khỏe của đồng bào. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang. Vì vậy, cán bộ phải thương yêu, phải săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn như mình đau đớn”.

Từ ý nghĩa sâu sắc của bức thư, ngày 6-2-1985, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành Quyết định số 39/HĐBT lấy ngày 27-2 hằng năm làm Ngày Thầy thuốc Việt Nam và cũng kể từ đó, ngày 27-2 đã trở thành ngày truyền thống của ngành y tế và thầy thuốc Việt Nam, nhằm nêu cao trách nhiệm và trí tuệ

của người cán bộ y tế trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Những phẩm chất cao quý của các danh y tiền bối như Tuệ Tĩnh (thế kỷ XV), Lê Hữu Trác (Hải Thượng Lãn Ông, thế kỷ XVIII)... và tiếp tục được những người thầy thuốc Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh không ngừng nâng cao, phát huy và phát triển. Những tấm gương tiêu biểu cho ngành y tế như bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, các giáo sư Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ, Nguyễn Tài Thu... và nhiều giáo sư, bác sĩ khác đã làm rạng rỡ thêm truyền thống cao quý của ngành y tế và những người thầy thuốc Việt Nam.

Trong gần một thế kỷ đô hộ, thực dân Pháp không hề xây dựng mạng lưới y tế ở nước ta. 75 năm trước, ngay sau Lễ Quốc khánh ngày 2-9-1945, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước bước vào cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược. Hòa bình lập lại năm 1954 ở miền Bắc, ngành y tế nước ta đứng trước một thực trạng bộn bề thử thách: cơ sở vật chất y tế yếu kém, đội ngũ cán bộ chuyên môn ít ỏi, bệnh tật tràn lan... Trong điều kiện đất nước còn khó khăn, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm sâu sắc

đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, của bộ đội và đội ngũ cán bộ. Ngành y tế cách mạng non trẻ của ta cũng trưởng thành trong những ngày khói lửa ấy. Chúng ta nhớ mãi lời dạy của Bác Hồ trong bài viết *Sức khỏe và thể dục*, đăng trên *Báo Cứu quốc*, ra ngày 27-3-1946: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công. Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe”.

Sau 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, gần 20 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và gần 45 năm sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao

sức khỏe nhân dân của chúng ta có bước trưởng thành vượt bậc về mọi mặt.

Trong chiến tranh giải phóng dân tộc, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế với Campuchia và Lào, cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay, ngành y tế và các thầy thuốc Việt Nam đã đóng góp nhiều xương máu, sức lực và trí tuệ cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Công lao của những người thầy thuốc Việt Nam

không những được nhân dân ta đánh giá cao mà giới y học thế giới cũng đánh giá cao và trân trọng (cả hệ thống mạng lưới lẫn trình độ chuyên môn, tay nghề, cả y học hiện đại lẫn các phương pháp, bài thuốc y học cổ truyền dân tộc).

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong những năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm và đã đạt được nhiều kết quả, làm tốt



Bác sĩ Bệnh viện quận Thủ Đức (TP.HCM) dùng máy tính bảng để theo dõi tình trạng sức khỏe bệnh nhân và lưu hồ sơ bệnh án. Ảnh: SYT.

công tác dự phòng, phát hiện sớm, điều trị kịp thời, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, giảm tình trạng quá tải bệnh viện tuyến trên, bình quân có khoảng 8,6 bác sĩ và 27,5 giường bệnh trên 1 vạn dân. Hệ thống y tế tiếp tục được củng cố và phát triển, được thiết lập từ Trung ương tới địa phương với hơn 11.000 cơ sở y tế cấp xã và hầu hết các cơ sở này có đủ bác sĩ, y tá, nữ hộ sinh hoạt động dựa trên nguyên lý bác

sĩ gia đình. Nhiều trạm y tế xã đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi, quản lý và điều trị một số bệnh không lây nhiễm. Một số địa phương đã thực hiện lập hồ sơ sức khỏe cá nhân cho khoảng 80% dân số. Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến được nâng lên. Nhiều kỹ thuật cao như ghép tạng đã được thực hiện tại các bệnh viện trung ương tuyến cuối. Mạng lưới bệnh viện vệ tinh được mở rộng đến cả 63 tỉnh, thành phố để nâng cao năng lực cho tuyến dưới, giảm quá tải cho tuyến trên.

Toàn ngành đã ra sức đổi mới phong cách, thái độ phục vụ người bệnh và xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp. Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế ngày càng cao. Thực hiện nhiều giải pháp để phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y học hiện đại trong dự phòng và khám, chữa bệnh cho nhân dân. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường giám sát, dự báo, phát hiện và kịp thời xử lý triệt để các ổ dịch mới phát sinh, không để bùng phát, lan rộng. Chú trọng dự phòng, phát hiện sớm, quản lý các bệnh không lây nhiễm; triển khai đồng bộ hệ thống quản lý tiêm chủng tới tất cả các điểm tiêm chủng; tăng cường quản lý môi trường y tế, vệ sinh môi trường; phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích, y tế học đường... Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế cả năm ước đạt khoảng 90%.

Có thể nói, sự trưởng thành của ngành y tế và thầy thuốc Việt Nam trong

những năm qua thể hiện đường lối y tế của Đảng là đúng đắn và phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Bản thân ngành y tế và thầy thuốc Việt Nam đã tổ chức thực hiện sáng tạo đường lối đó không những trong chiến tranh mà cả trong toàn bộ sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Trong giai đoạn đổi mới, hội nhập và phát triển của đất nước, như Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định là “coi trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân”, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25-10-2017 tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, Trung ương đã tiếp tục khẳng định: Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và toàn xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, các ngành trong đó ngành y tế là nòng cốt.

“Lương y phải như từ mẫu” là lời khen tặng và cũng là trách nhiệm mà Bác Hồ, nhân dân trao cho ngành y tế và mỗi người thầy thuốc Việt Nam. Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, đòi hỏi mỗi người thầy thuốc phải không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, tìm tòi, sáng tạo để đem khả năng và tâm huyết, góp sức mình hoàn thành sứ mệnh bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân □



KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC TRONG TÌNH HÌNH MỚI^(*)

Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể nhân dân các cấp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX nhằm phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chú trọng các nội dung sau:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng về công tác dân tộc, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong tình hình mới. Kiên trì thực hiện các quan điểm của Đảng về công tác dân tộc trong Nghị quyết 24 và các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, XI, XII; xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách; là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của hệ thống chính trị.

Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số. Các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng dân tộc miền núi phải toàn diện, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng và tinh thần tự lực của đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hòa nhập phát triển cùng với đất nước.

Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết. Rà soát, lồng ghép, sửa đổi, bổ sung chính sách; nâng cao hiệu quả các chương trình, dự án; tăng cường hợp tác quốc tế, đa dạng hóa và xã hội hóa nguồn lực để đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thúc đẩy đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, phát huy thế mạnh của địa phương, phù hợp với văn hóa, tập quán từng dân tộc. Hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; nhân

^(*) Trích Kết luận số 65-KL/TW ngày 30-10-2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “Công tác dân tộc trong tình hình mới”.

rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, tạo sản phẩm đặc sản, giá trị cao. Chú trọng phát triển liên vùng, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng. Quan tâm phát triển du lịch, nhất là du lịch sinh thái, gắn kết du lịch với giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số.

Tập trung giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt và tranh chấp, khiếu kiện về đất đai; đẩy nhanh việc hoàn thành các dự án định canh, định cư mới gắn với quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư, hạn chế và tiến tới chấm dứt tình trạng di cư tự phát. Đến năm 2025, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở cho đồng bào. Điều chỉnh cơ chế, chính sách, định mức khoán bảo vệ rừng, tạo sinh kế cho người dân sống gần rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, không gian sinh sống của đồng bào.

Ưu tiên nguồn lực nhà nước để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa phải được kiên cố hóa; bảo đảm các hộ gia đình dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia, dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông, tiếp cận công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt. Ban hành tiêu chí nông thôn mới phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phấn đấu đến năm 2030 không còn địa bàn khó khăn.

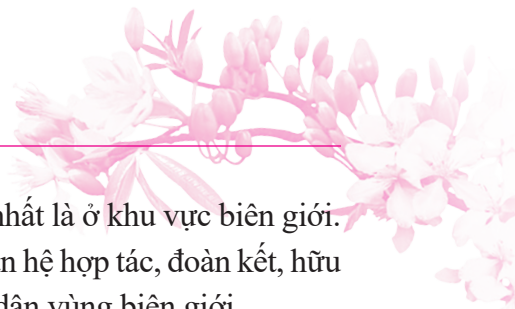
Phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Giữ vững và phát huy thành quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Nâng cao chất lượng và mở rộng hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; hỗ trợ việc ăn, ở cho học sinh, sinh viên vùng địa bàn đặc biệt khó khăn.

Đổi mới phương thức tuyển sinh theo hướng cử tuyển, chế độ dự bị đại học, đào tạo nghề cho đối tượng người dân tộc thiểu số. Có chính sách giải quyết việc làm đối với thanh niên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng và đào tạo nghề; có cơ chế chăm lo đời sống cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nâng cao tỉ lệ khám, chữa bệnh và chất lượng các dịch vụ y tế, nhất là khám, chữa bệnh ban đầu ở tuyến cơ sở; phát triển y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại; đẩy mạnh phát triển y tế dự phòng; thực hiện các giải pháp đồng bộ. Tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế, khám, chữa bệnh ở tuyến Trung ương thông qua chính sách bảo hiểm y tế.

Có biện pháp triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Xây dựng và thực hiện chiến lược về phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, nâng cao sức khỏe, tầm vóc thanh, thiếu niên dân



tộc thiểu số. Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế, có cơ chế đào tạo cán bộ có trình độ chuyên sâu là đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương.

Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân. Đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở ở từng vùng, từng địa phương; quan tâm tu bổ, bảo tồn các công trình di tích lịch sử, văn hóa; sưu tầm, bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hóa, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu. Có biện pháp quyết liệt để xóa bỏ tình trạng tảo hôn, chấm dứt sớm hôn nhân cận huyết thống.

Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện nghiêm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Phát huy vai trò tích cực của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh trật tự, đặc biệt ở các địa bàn chiến lược Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ, Tây duyên hải miền Trung. Chủ động đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, buôn bán người, ma túy, xâm phạm an ninh, trật tự,

an toàn xã hội, nhất là ở khu vực biên giới. Tăng cường quan hệ hợp tác, đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân vùng biên giới.

Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân, đội ngũ cán bộ cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số và khắc phục tình trạng không có tổ chức đảng và đảng viên ở các thôn, bản, nhất là đảng viên là người dân tộc thiểu số ở những vùng trọng điểm, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng; biểu dương, tôn vinh, động viên người tiêu biểu có uy tín, doanh nhân, nhà khoa học trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; có giải pháp cụ thể, hiệu quả để bảo đảm tỉ lệ cán bộ dân tộc thiểu số trong cấp ủy và các cơ quan dân cử các cấp. Có chính sách đặc thù tuyển dụng công chức, viên chức đối với dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chú trọng phát hiện, quy hoạch,

(Xem tiếp trang 36)

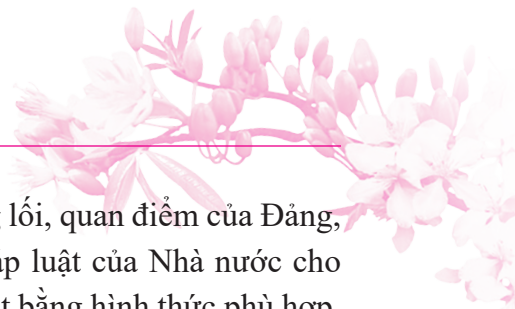
Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật^(*)

Thời gian qua, Đảng, Nhà nước và xã hội luôn quan tâm đến công tác người khuyết tật, đã ban hành, triển khai nhiều chủ trương, chính sách chăm lo, bảo đảm quyền và phát huy vai trò của người khuyết tật, góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội và phát triển bền vững. Công tác người khuyết tật đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp đối với người khuyết tật được nâng cao hơn, người khuyết tật ngày càng tự tin, thuận lợi hơn hòa nhập vào đời sống xã hội. Các cơ quan nhà nước triển khai nhiều hoạt động trợ giúp người khuyết tật, phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong việc chăm lo cuộc sống của người khuyết tật, tạo cơ hội bình đẳng nhằm đáp ứng tốt hơn quyền lợi chính đáng, hợp pháp, động viên để người khuyết tật phát huy năng lực, vươn lên hòa nhập, đóng góp cho xã hội. Việc đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động trợ giúp người khuyết tật đã huy động được sự tham gia của nhiều cơ quan, tổ chức và đông đảo các tầng lớp nhân dân, trong đó có các tổ chức tôn giáo, nhân đạo, từ thiện. MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên

có nhiều hình thức hỗ trợ, tạo điều kiện để các tổ chức người khuyết tật đẩy mạnh hoạt động chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật.

Tuy nhiên, một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quan tâm đầy đủ, thiếu sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật. Đời sống của một bộ phận không nhỏ người khuyết tật còn nhiều khó khăn, nhất là người khuyết tật đặc biệt nặng. Vẫn còn người khuyết tật chưa được tiếp cận hoặc tiếp cận chưa đầy đủ các chính sách trợ giúp của Nhà nước về y tế, giáo dục, dạy nghề, việc làm, tín dụng... Mức trợ cấp xã hội cho người khuyết tật chậm được điều chỉnh. Số người khuyết tật được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội còn ít, cơ sở vật chất thiếu thốn. Một bộ phận cán bộ và người dân nhận thức chưa đầy đủ, xem công tác người khuyết tật là hoạt động nhân đạo, từ thiện, là trách nhiệm của ngành lao động - thương binh và xã hội. Vẫn còn tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử với người khuyết tật. Một số nơi công tác tổ chức thực hiện pháp luật về người khuyết tật còn chậm, chưa toàn diện. Hiệu quả hoạt động của một số tổ chức người khuyết tật chưa cao.

(*) Trích Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 1-11-2019 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật”.



Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật chưa được quan tâm đúng mức. Một số chủ trương của Đảng liên quan đến người khuyết tật chưa được thể chế hóa kịp thời, đồng bộ, thống nhất. Công tác quản lý nhà nước, nhất là việc bố trí nguồn lực để thực hiện chính sách, công tác thống kê và quản lý người khuyết tật, công tác thanh tra, kiểm tra còn hạn chế. Việc huy động các nguồn lực xã hội cho công tác người khuyết tật chưa được phát huy. Số lượng người khuyết tật, đặc biệt là khuyết tật vận động tăng dần trong những năm qua và tiếp tục gia tăng, tạo áp lực đối với việc bảo đảm an sinh xã hội.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác người khuyết tật, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, tổ chức và nhân dân trong thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp người khuyết tật.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về công tác người khuyết tật. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền,

phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho người khuyết tật bằng hình thức phù hợp. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật; hỗ trợ, tạo điều kiện phát huy năng lực của người khuyết tật và các tổ chức người khuyết tật để làm tốt vai trò đại diện, tập hợp, đoàn kết, là cầu nối giữa người khuyết tật với Đảng, Nhà nước; bảo đảm kết hợp chặt chẽ, hợp lý giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, hướng tới một xã hội không rào cản đối với người khuyết tật.

2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

Tiếp tục thể chế chủ trương, quan điểm của Đảng; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội đất nước và các cam kết quốc tế, góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội và an sinh xã hội, thực hiện mục tiêu công bằng xã hội. Nâng dần mức trợ cấp xã hội phù hợp với các mức sống trong xã hội, khả năng ngân sách nhà nước; có chính sách tăng số lượng người khuyết tật tham gia mạng lưới an sinh xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tiếp cận các chính sách giáo dục,

học nghề, việc làm, tín dụng, bảo trợ xã hội, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, đi lại.

Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình trợ giúp người khuyết tật; khuyến khích người khuyết tật có khả năng học tập, lao động khắc phục khó khăn, vươn lên sống độc lập, hòa nhập xã hội, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội và giúp đỡ người khuyết tật khác. Xây dựng tiêu chuẩn các cơ sở hạ tầng thiết yếu phù hợp cuộc sống của người khuyết tật, tạo cơ hội bình đẳng cho người khuyết tật.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

Nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong việc chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật; vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho cuộc sống người khuyết tật và hội viên các tổ chức của người khuyết tật. Có cơ chế, chính sách khuyến khích sự tham gia của khu vực ngoài nhà nước đầu tư cho các mô hình phi lợi nhuận chăm sóc người khuyết tật, nhất là người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, phụ nữ, trẻ em khuyết tật, người khuyết tật cao tuổi. Tạo điều kiện cho tổ chức của người khuyết tật có đủ năng lực tham gia thực hiện các dịch vụ công của Nhà nước.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội đối với các tổ chức của người khuyết tật.

MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội tiếp tục nâng cao hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật; tăng cường quan hệ phối hợp trong các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; lồng ghép các cuộc vận động, các phong trào thi đua gắn với việc chăm lo đời sống người khuyết tật ngày càng tốt hơn. Tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ phối hợp giữa các tổ chức của người khuyết tật với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức của người khuyết tật.

Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức của người khuyết tật theo phương châm “Tăng cường đoàn kết, chủ động vươn lên, bình đẳng, hòa nhập với cộng đồng”. Đề cao trách nhiệm và sự chủ động của các tổ chức của người khuyết tật trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các phong trào, các cuộc vận động trong người khuyết tật. Thường xuyên giới thiệu, tuyên truyền để nhân rộng trong cả nước những tấm gương tiêu biểu vượt khó vươn lên của người khuyết tật, những cách làm hay trong hoạt động của các tổ chức của người khuyết tật... □



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GẮN VỚI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 19-CT/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY

HOÀI NGUYỄN

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình, mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của Chính phủ, từ năm 2009 đến nay, Đảng bộ và nhân dân TP.HCM đã tích cực thực hiện phong trào thi đua với chủ đề “Thành phố chung sức xây dựng nông thôn mới” ở 56/58 xã⁽¹⁾ của 5 huyện ngoại thành. Tính đến cuối năm 2019, 3 huyện Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Còn 2 huyện Cần Giờ và Bình Chánh chưa đạt chuẩn nông thôn mới⁽²⁾. Hiện nay, các huyện đang tập trung triển khai và hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu tại Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, giai đoạn 2016 - 2020, đã được UBND thành phố phê duyệt và các đề án khác có liên quan nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, không ngừng nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, hướng tới phát triển nông thôn bền vững.

Trong xây dựng nông thôn mới, tiêu chí Môi trường tuy không đòi hỏi nhiều

nguồn lực đầu tư nhưng là một trong những tiêu chí khi thực hiện gặp nhiều khó khăn, cần phải có sự nỗ lực tuyên truyền, vận động của cả hệ thống chính trị và ý thức, tinh thần tự giác, tự nguyện của hộ gia đình, cư dân nông thôn. Ngày 19-10-2018, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU về thực hiện Cuộc vận động “Người dân thành phố không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”.

Quá trình thực hiện Chỉ thị số 19, môi trường thành phố nói chung và ở các huyện xây dựng nông thôn mới nói riêng đã có nhiều thay đổi tích cực, mang lại hiệu quả rõ rệt, ý thức người dân về gìn giữ, bảo vệ môi trường được nâng cao. Các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở đã vào cuộc một cách quyết liệt, tập trung phổ biến, tuyên truyền, vận động nhân dân; giải quyết, xử lý triệt để các tụ điểm tồn đọng rác thải, nước thải gây ô nhiễm môi trường; tổ chức tiếp xúc, đối thoại với người dân; phân công cụ thể công việc cho từng cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý... MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn các huyện tổ chức nhiều hoạt động cụ thể,

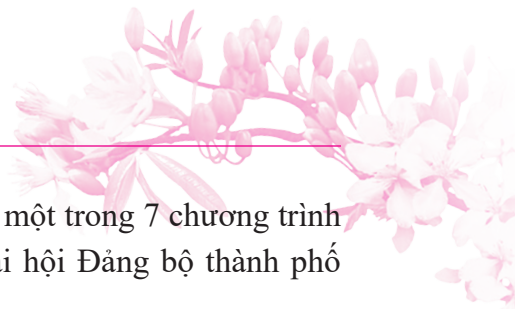
thiết thực, phát động nhiều phong trào hành động, phong trào thi đua với nhiều cách sáng tạo, cách làm hay để huy động sức mạnh của nhân dân cùng chung tay thực hiện đạt các mục tiêu chung của cuộc vận động như: thực hiện “Ngày Chủ nhật xanh”, không xả rác ra đường và kênh rạch, các mô hình “Công trình thanh niên chuyển hóa các tụ điểm rác ô nhiễm, xây dựng không gian xanh”, “Chiến dịch hăy làm sạch biển”, vận động hạn chế sử dụng túi nylon, xử lý, phân loại rác tại nguồn, chương trình “Ngày hội sống xanh”, “Ngày môi trường thế giới”, “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn”, “Giờ Trái Đất”, “Tuần lễ thu gom chất thải nguy hại hộ gia đình”, “Chống rác thải nhựa”, mô hình “Quyên góp xanh”, phong trào chống rác thải nhựa, vận động hội viên, đoàn viên gương mẫu trong hạn chế sử

dụng túi nylon và sản phẩm nhựa dùng một lần...

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các huyện thường xuyên phát động dọn dẹp vệ sinh tại các tuyến đường tập trung đông dân cư, trung tâm văn hóa xã, khai thông cống rãnh, vớt rác trên kênh rạch; tuyên truyền vận động nhân dân tự giác thực hiện “Không xả rác ra đường và kênh rạch”; hình thành các câu lạc bộ, các đội xung kích tham gia bảo vệ môi trường, thu gom rác; đồng thời tăng cường kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm vệ sinh môi trường nơi công cộng, các tuyến đường giao thông, khu dân cư, kênh rạch; tổ chức trồng cây xanh trên các tuyến đường nhằm tạo cảnh quan, tạo bóng mát; vận động các hộ gia đình thực hiện xanh hóa tường rào, trồng cây



Thanh niên huyện Hóc Môn ra quân dọn dẹp vệ sinh ở một đoạn trên tuyến Quốc lộ 22 trong Tháng “Thành phố sạch - Thành phố văn hóa mừng xuân Canh Tý 2020, mừng Đảng 90 năm”. Ảnh: PL.



xung quanh nhà; xây dựng ấp, khu phố “Không rác” lồng ghép trong Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Các huyện ủy đều có ban hành nghị quyết cụ thể hóa nội dung Chỉ thị 19, tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức người dân trong bảo vệ môi trường; UBND các xã - thị trấn tổ chức ký cam kết với hộ dân không xả rác ra đường, kênh rạch; đăng ký thực hiện mô hình bảo vệ môi trường ở cộng đồng dân cư với tuyến đường không rác, tuyến đường xanh - sạch - đẹp, tuyến đường văn minh, mỹ quan đô thị, ấp/khu phố không rác; lắp đặt thùng rác công cộng; trao tặng sản phẩm thân thiện môi trường, giỏ xách cho các hộ dân, phát động phong trào giảm rác thải nhựa và túi nylon khó phân hủy; chú trọng việc tiếp nhận và xử lý ý kiến của người dân qua tin nhắn, hình chụp, thư điện tử, điện thoại và phần mềm trực tuyến, đảm bảo xử lý kịp thời, hiệu quả, không để xảy ra bức xúc trong nhân dân; nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong bảo vệ môi trường, tạo sự lan tỏa sâu rộng hơn⁽³⁾...

Quá trình xây dựng nông thôn mới là quá trình liên tục, lâu dài, là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, việc gìn giữ, bảo vệ môi trường cũng là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Chỉ thị 19 đã cụ thể hóa nội dung trực tiếp thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn

2016 - 2020, là một trong 7 chương trình đột phá của Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X.

Kết quả bước đầu trong thực hiện Chỉ thị 19 ở các huyện ngoại thành là đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sáng kiến của nhân dân. Đã có nhiều mô hình tốt, cách làm hay, huy động nhiều nguồn lực trong nhân dân và tạo được sự chuyển biến về nhận thức, hành vi của người dân trong bảo vệ, cải thiện môi trường. Các huyện khi xem xét, phê duyệt phương án đầu tư sản xuất đều xem xét đến nội dung về môi trường, trong đó chú ý đến việc xử lý chất thải, nước thải khi phương án được triển khai thực hiện. Ý thức giữ gìn vệ sinh trong, ngoài khuôn viên nhà, giữ gìn vệ sinh trong cộng đồng dân cư, đặc biệt các xã có số lượng dân nhập cư ít (tập trung các xã thuộc địa bàn huyện Củ Chi, Cần Giờ) được nâng lên. Một số địa phương người dân chủ động trồng hoa, cây xanh ven đường, tạo cảnh quan đẹp cho khu vực nông thôn. Ý thức của người dân, doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình về chấp hành các quy định bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm được cải thiện, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm có nhiều chuyển biến tích cực.

Trong thời gian tới, công tác tuyên truyền, vận động cần có sự phối hợp đồng bộ, thường xuyên, sâu rộng hơn. Tăng

(Xem tiếp trang 43)

Ngày tôi vào Đảng

NGÀY TÔI VÀO ĐẢNG KHÔNG CÓ CỜ HOA, KHẨU HIỆU...

BÙI HIỂN

Tháng 4-1968, tôi đang là học sinh lớp 10 hệ 10 năm Trường cấp III Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, thi nhận giấy báo nhập ngũ của xã. Khi đến huyện tập trung, tôi được Huyện đội thông báo những người chuẩn bị thi tốt nghiệp phổ thông được tạm hoãn để hoàn thành kỳ thi. Lúc đó, tôi nghĩ đơn giản trước sau gì cũng nhập ngũ nên quyết định ở lại để lên đường cùng với người anh rể, em họ và người cậu. Do chúng tôi thuộc quân số bổ sung nên thời gian tập luyện quân sự cũng chỉ gói trong vòng 2 tháng là lên đường vào Nam ngay.

Đường từ xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa vào đến chiến trường miền Đông Nam bộ mất khoảng hơn 7 tháng đi bộ, trong đó có 2 tháng hành quân đêm trên đất miền Bắc. Đường hành quân vào chiến trường trải qua bao hiểm nguy gian khổ, trong đó có người đã hi sinh và không ít người phải ở lại trạm giao liên bởi những cơn sốt rét rừng. Trong suốt thời gian này cũng như lúc đơn vị dừng chân làm nhiệm vụ đào hầm chứa xăng dầu, vũ khí, mở đường, chống lầy đường Trường Sơn, tôi thường trong đội hình xung kích của đơn vị và hai lần được Tiểu đoàn biểu dương khen thưởng trước hàng quân. Thời điểm tôi vào Đảng tháng 2-1970, chiến trường miền Đông đang gặp nhiều khó khăn,

do vậy việc viết đơn xin vào Đảng cũng là thử thách với tôi bởi đã là đảng viên, gian khổ ác liệt mấy cũng phải hoàn thành nhiệm vụ.

Tôi được kết nạp vào Đảng tại một cánh rừng thuộc chiến trường miền Đông Nam bộ. Buổi lễ kết nạp đảng của tôi chỉ có 4 người, gồm đồng chí Trung đội trưởng đồng thời là Chi ủy viên Chi bộ Đại đội K8, kiêm Tổ trưởng đảng, đồng chí Trung đội phó, đồng chí Tiểu đội phó và tôi. Lễ kết nạp tôi vào Đảng không có cờ hoa và khẩu hiệu, quyết định kết nạp là một tờ giấy viết tay do đồng chí Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy Tiểu đoàn, Đoàn 2168 ký. Cả 4 chúng tôi cùng đứng dưới tán cây rừng để nghe đồng chí Tổ trưởng đảng đọc quyết định kết nạp tôi vào Đảng sau đó là lời hứa danh dự của tôi với Đảng. Tôi đã hứa với Đảng và 3 đồng chí trong tổ đảng rằng sẽ phấn đấu vượt qua mọi khó khăn gian khổ, ác liệt hi sinh, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao và đó cũng là lời hứa với gia đình, người thân khi lên đường nhập ngũ vào nơi giữa sự sống và cái chết chỉ cách nhau trong gang tấc. Trong thời gian mặc áo Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, có những thời điểm khó khăn cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, chiến trường quá khốc liệt, sống hôm nay không biết ngày mai, tưởng chừng không thể vượt, qua vậy



mà tôi đã vượt qua được “sóng to gió lớn”, đã giữ trọn lời thề khi vào Đảng và trở về với cuộc sống thời bình.

Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng đến lúc nghỉ hưu, tôi chỉ làm việc ở một cơ quan đó là Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM. Điều tôi nhớ nhất trong thời gian làm công tác Mặt trận đó là thực hiện chính sách đối với gia đình thương binh liệt sĩ thuộc Ban Trí vận Mặt trận khu Sài Gòn - Gia Định. Hồi đó, cán bộ và các gia đình cơ sở thuộc Ban Trí vận có chuyện gì khó khăn thường tìm đến MTTQ thành phố nhờ được giúp đỡ, trong đó có gia đình liệt sĩ Hai Lý, ngụ xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương và gia đình em trai liệt sĩ Năm Tới, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Theo phản ánh của thân nhân liệt sĩ, chị Hai Lý, cán bộ Ban Trí vận Mặt trận Sài Gòn - Gia Định, vẫn chưa được công nhận liệt sĩ nên mẹ của chị cũng chưa được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và hai con của chị cũng chưa được tặng nhà tình nghĩa. Ngay sau khi nhận được thông tin, tôi đã nhiều lần liên hệ với Sở Thương binh - Xã hội tỉnh Sông Bé (nay tách thành tỉnh Bình Dương và Bình Phước) để đề nghị xem xét giải quyết. Kết quả cuối cùng là chị Hai Lý được công nhận liệt sĩ, mẹ của chị được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng (bà có 3 người con là liệt sĩ) và các con chị cũng được tặng nhà tình nghĩa. Sau này còn xảy ra vụ con liệt sĩ Hai Lý bị công an huyện Bến Cát bắt tạm giam, tôi đã trực tiếp tìm hiểu sự việc

và liên hệ với Công an huyện đề nghị xem xét giải quyết. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, đồng chí Phó Công an huyện Bến Cát đã cho tôi biết, việc bắt giam con liệt sĩ Hai Lý về tội trộm cắp chưa đủ chứng cứ và ra lệnh trả tự do ngay...

Còn việc liên quan đến em trai liệt sĩ Năm Tới bị bắt giam, sau thời gian tìm hiểu, tôi đã liên hệ Công an TP.HCM và Ban Quản lý trại giam Bà Bèo, tỉnh Tiền Giang, được biết anh này bị tạm giữ trong một đợt thu gom người sống lang thang trên vỉa hè ở TP.HCM, bị giữ lâu là do địa phương nơi cư trú không chịu “bảo lãnh”. Sau khi biết được nơi tạm giữ và lý do bị tạm giữ, tôi đã liên hệ công an xã Bình Phú, huyện Cai Lậy để “thuyết phục” họ làm giấy “bảo lãnh” cho người này, đồng thời trực tiếp đến trại Bà Bèo đón về nơi cư trú...

Sau gần 50 năm thực hiện nhiệm vụ người đảng viên, niềm tin vào Đảng, Bác Hồ kính yêu của dân tộc Việt Nam đã cho tôi sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ. Là người từng tham gia kháng chiến chống Mỹ nên hiểu rõ nỗi lòng, tâm nguyện của người dân khi có việc cần đến cán bộ công chức nhà nước, trong đó có cán bộ làm công tác Mặt trận. Nhờ có vai trò, vị thế của Mặt trận nên “cửa” nào tôi cũng vào được và việc nào lãnh đạo Mặt trận giao, tôi cũng hoàn thành. Ngoài phần đầu hoàn thành nhiệm vụ, cán bộ đảng viên cần có tấm lòng, biết lo cái lo của người khác, coi tâm nguyện của người khác cũng là tâm nguyện của mình □

Ngày tôi vào Đảng

VÀO ĐẢNG LÀ TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA GIA ĐÌNH

HUỲNH THUY TRÀ MI^(*)

Tôi sinh ra trong 1 gia đình cả bên nội và bên ngoại đều có truyền thống cách mạng. Từ nhỏ tôi đã được nghe những câu chuyện về chiến khu, về những tháng năm chạy giặc...

Bà ngoại tôi là giao liên trong chiến khu xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Ông nội tôi là Thiếu tá Quân báo A54, cấp tiểu đoàn, thuộc Bộ Tham mưu Miền; ông hoạt động ở khu D, mặt khu Bời Lời Tây Ninh. Đây là người đàn ông mà cha tôi không dám gọi một tiếng “Ba” chỉ dám gọi là “Anh Hai” và không dám gọi vợ người ấy là “Mẹ” chỉ dám gọi là “Chị Hai”. Vì ông bà nội đều đi kháng chiến, nên mọi quan hệ, thông tin về gia đình người thân đều được giữ bí mật... Ngày hòa bình là lúc cha tôi hiểu chuyện, thì cũng là lúc ông nội tôi hi sinh. Ông mất đi mà cha tôi chưa một lần gọi một tiếng “Ba”.

Suốt thời gian tuổi thơ, tôi được nghe những câu chuyện từ bà ngoại kể: về những đứa bé nhỏ lay lắt bên xác cha mẹ, những người mẹ dùng thân mình che chắn bom đạn cho con, những cô gái còn trẻ bị

cường hiếp rồi bắn chết, những anh bộ đội bị đem ra giữa chợ, chặt đầu thì chúng với những người dân trong làng... Tất cả thật khủng khiếp! Ấy vậy trong thời chiến mà tình người, tình làng xóm gắn chặt. Ngoại kể, những đứa bé có mẹ bị chết thì được người trong làng đem về nuôi và cho bú sữa kén, những xác chết ngoài đường được người trong làng đắp mộ chung và không ghi tên trên bia, chỉ ghi năm mất... Chính những câu chuyện ấy đã giúp tôi khôn lớn từng ngày; giúp tôi hiểu và tự hào dòng máu dân tộc Việt Nam anh hùng, quả cảm và giúp tôi định hướng hình thành nhận thức đúng đắn về đường lối cách mạng của Đảng...

Năm 2012, tôi vào làm việc tại Công ty Điện lực Sài Gòn và tham gia Đoàn Thanh niên của Công ty. Từ một cô bé có phần rụt rè trong giao tiếp, ở đây tôi được các anh chị tận tình hướng dẫn, tôi đã dần tự tin và mạnh dạn hơn thông qua các hoạt động công tác đoàn và những hoạt động cộng đồng, trong đó có việc sửa chữa điện cho các hộ nghèo, khó khăn, gia đình chính sách, người có công với cách mạng. Ngoài

^(*) Đảng bộ Công ty Điện lực Sài Gòn.

ra, tôi còn được tham gia các hoạt động sinh hoạt về nguồn, các hoạt động kỷ nghỉ hồng, thăm và tặng quà cho các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, từ đó giúp tôi có cái nhìn rõ nét hơn về đường lối, chính sách của Đảng... Xin cảm ơn tổ chức đoàn đã cho tôi những chuyến đi thực tế đã giúp tôi càng thấu hiểu hơn những lời ngoại ngữ kể, đau xót trước những nỗi đau mà chiến tranh đã để lại trên đất nước Việt Nam; từ đó giúp tôi thêm nghị lực để phấn đấu.

Năm 2017, tôi được cử đi học lớp trung cấp chính trị. Chính những lời giảng dạy của thầy cô ở Học viện Cán bộ đã giúp tôi hệ thống lại tất cả về những câu chuyện bà kể, những chuyến đi thực tế về nguồn, những bài học lịch sử... Tôi càng trân quý và càng khẳng định giá trị mà đường lối, chủ trương của Đảng là đúng và duy nhất đưa dân tộc ta thoát khỏi ách áp bức bóc lột, cho tôi cái nhìn đa chiều và sâu sắc hơn trước các thủ đoạn tinh vi của thế lực thù địch. Họ có thể xuyên tạc cả lịch sử, xuyên tạc về Bác Hồ, xuyên tạc những gì mà Đảng đã làm cho đất nước, cho dân tộc...

“Nghiêm! Hướng về cờ nước, Quốc ca”... Lời hiệu hô vang làm tôi bừng tỉnh. Hôm nay là ngày tôi kết nạp đảng, là một ngày đặc biệt và ngày rất đẹp,

ngày 20-11-2018, Ngày Nhà giáo Việt Nam... Đây là ngày mà tôi và cha tôi mong chờ từ lâu. Tại sao cha tôi lại mong chờ? Vì cha tôi muốn lúc ông còn sống, tôi được đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếp nối truyền thống gia đình...

Cuộc đời thú vị bất ngờ lắm! Cha tôi chính thức là đảng viên lúc ông 30 tuổi và tôi ở tuổi 30 cũng là đảng viên. Cha tôi từng là Bí thư Đoàn của Công ty Điện lực 2 và hiện tại tôi là Ủy viên Ban Chấp hành của Công ty Điện lực Sài Gòn. Bỗng cảm xúc trong tôi dâng trào trên khóe mắt khi nhớ về cha, về những lời cha đã từng căn dặn: “Con đang được sống trong hoàn cảnh đất nước hòa bình, độc lập, được học hành, làm kinh tế, có quyền làm chủ bản thân. Do vậy, con hãy trân trọng những gì mình đang có và sống là cho đi đừng yêu cầu nhận lại, sống là yêu thương là chia sẻ, là cố gắng học tập, trau dồi kiến thức để xứng đáng là một đảng viên chân chính...”.



Đồng chí Huỳnh Thuy Trà Mi trong ngày kết nạp đảng. Ảnh: NV.

Cha ơi, hôm nay con là đảng viên rồi đó. Ước gì cha có thể ở đây chứng kiến buổi lễ kết nạp của con thì con càng tự hào hơn vì đã phần nào hoàn thành được ước nguyện mong mỏi của cha dành cho con. Tôi hít thật sâu và nói đồng dục: Kính thưa các đồng chí đại biểu! Thưa toàn thể chi bộ. Tôi tên Huỳnh Thụy Trà Mi, hôm nay được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trước cờ Tổ quốc, cờ Đảng, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự chứng kiến của

các đảng viên trong chi bộ, tôi xin thề....

Như vậy, kể từ nay, tôi đã là một đảng viên, tôi nguyện với lòng tôi sẽ là một đảng viên chân chính, phấn đấu vì mục tiêu và lý tưởng cao đẹp của Đảng nhằm xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Tôi xin hứa sẽ luôn tích cực phấn đấu để xứng đáng là một đảng viên chân chính, cống hiến hết mình như lời của nhà thơ Tố Hữu: “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”... □

KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ...

(Tiếp theo trang 25)

bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện tốt chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Có cơ chế để phụ nữ dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu. Quan tâm tạo nguồn cán bộ nữ dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để tham gia vị trí quản lý lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, lồng ghép, tích hợp các chính sách hiện hành để hoàn thiện hệ thống chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đổi mới phương thức xây dựng và

tổ chức thực hiện chính sách, ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Xây dựng tiêu chí phân định lại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng xác định rõ vùng dân tộc thiểu số (tỉnh, huyện, xã, thôn, bản), địa bàn xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện chính sách dân tộc. Đổi mới mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới...□

Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 – 3-2-2020)

XÔ VIẾT NGHỆ - TỈNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG ĐẦU TIÊN CỦA GIAI CẤP CÔNG NÔNG

NGUYỄN VĂN TOÀN

Vừa mới ra đời vào tháng 2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ngay lập tức kêu gọi giai cấp công nhân và nhân dân lao động đứng lên đòi quyền lợi của mình. Huống ứng Lời kêu gọi của Đảng, giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong cả nước đẩy lên làn sóng đấu tranh dân tộc và dân chủ mạnh mẽ trong các năm 1930 - 1931...

Ngày 18-2-1930, Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam viết Lời kêu gọi gửi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột. Người viết: Từ nay anh chị em chúng ta cần phải gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng để: đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến An Nam và giai cấp tư sản phản cách mạng; làm cho nước An Nam được độc lập; thành lập chính phủ công nông binh; tịch thu tất cả các nhà băng và cơ sở sản xuất của đế quốc trao cho chính phủ công nông binh; quốc hữu hóa toàn bộ đồn điền và đất đai của bọn đế quốc và địa chủ phản cách mạng An Nam chia cho nông dân nghèo; thực hiện ngày làm 8 giờ; hủy bỏ mọi thứ quốc trái và thuế thân, miễn các thứ thuế cho nông dân nghèo; đem lại mọi quyền tự do cho nhân dân; thực hiện giáo dục toàn dân; thực hiện nam nữ bình quyền.

Ngày 25-3-1930, tại Nhà máy Sợi Nam Định, nhân việc một đốc công người

Pháp đánh công nhân ở xưởng dệt A, các đảng viên trong xưởng dệt A kêu gọi công nhân đóng máy phản đối. Nhận được báo cáo, Tỉnh ủy Nam Định quyết định nắm lấy thời cơ phát động công nhân toàn nhà máy bãi công để đấu tranh. Một ủy ban đình công được thành lập. Hầu hết các xưởng sản xuất đều ngừng việc. Từ mục tiêu ban đầu của xưởng dệt là chống đánh đập, Đảng bộ Nam Định đã lãnh đạo công nhân nêu thêm các khẩu hiệu, yêu sách tăng lương, giảm giờ làm, đòi bỏ một số quy định vô lý, đòi đuổi một số cai gian ác, chống khủng bố thợ bãi công nhằm tập hợp đông đảo quần chúng, đẩy đấu tranh lên cao hơn.

Trước tình hình đó, bọn chủ một mặt khắt lằn, mặt khác chúng cầu cứu chính quyền thực dân đưa lực lượng đến giải tán công nhân, nhưng công nhân vẫn xiết chặt đội ngũ không nao núng. Khi binh lính xông vào bắt 3 công nhân, hơn 3.000 thợ đã bắt chấp lưởi lê, súng ống ào ạt xông tới giành giật người bị bắt. Bọn thực dân

Pháp phải huy động một lực lượng lớn đến mới giải tán được. Hành động khủng bố của chủ càn làm tăng sự căm phẫn của công nhân, hơn 4.000 công nhân máy sợi, dệt vẫn tiếp tục kiên quyết bãi công làm tê liệt sản xuất từ 29-3 đến trung tuần tháng 4-1930.

Để tỏ tình đoàn kết ủng hộ công nhân máy sợi Nam Định, các tầng lớp nhân dân thành phố, nhiều vùng nông thôn trong tỉnh cùng công hội một số tỉnh Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương đã quyên góp tiền, gạo gửi ủng hộ công nhân máy sợi bãi công. Trước tinh thần kiên quyết đấu tranh của công nhân, ngày 12-4-1930, chủ nhà máy yết thị nhận giải quyết những yêu sách cơ bản của công nhân và gọi thợ đi làm. Mục tiêu chủ yếu của cuộc bãi công đã đạt được nên ngày 16-4-1930, ban lãnh đạo bãi công quyết định để công nhân trở lại làm. Như vậy, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ và quyết tâm của Tỉnh ủy Nam Định, sau nhiều ngày gian khổ đấu tranh với tinh thần đoàn kết không lùi bước, không khoan nhượng của công nhân, được sự ủng hộ đầy tình nghĩa hữu ái giai cấp của các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh, cuộc bãi công đã vượt qua mọi sự khó khăn, thử thách giành được thắng lợi cơ bản. Về kinh tế, thợ được tăng lương 10%, được rút nửa giờ làm một ngày nhưng quan trọng hơn là thắng lợi mang ý nghĩa chính trị do cuộc bãi công đem lại. Đây chính là cơ sở, tiền đề để công nhân và nhân dân lao động Việt Nam đấu tranh trong phạm vi cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nhân Ngày Quốc tế Lao động, hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, nhân dân lao động trong cả nước đã dấy lên làn sóng đấu tranh dân tộc và dân chủ mạnh mẽ. Lần đầu tiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng và hướng dẫn, vận động của Công hội Đỏ, công nhân cùng nông dân mít tinh biểu tình kỷ niệm, đấu tranh đòi quyền lợi, bày tỏ tình đoàn kết với công nhân và lao động thế giới.

Ở Bắc kỳ, công nhân khu mỏ Hòn Gai bãi công, biểu tình. Lần đầu tiên ở vùng mỏ, lá cờ đỏ búa liềm được treo trên đỉnh núi Bài Thơ. Tại Thái Bình, hơn 1.000 nông dân Duyên Hà - Tiên Hưng biểu tình lên thị xã Thái Bình đòi tự do dân chủ, đòi cải thiện đời sống và chống khủng bố. Bọn thống trị điều động binh lính đàn áp. Được tuyên truyền và thuyết phục, binh lính tỏ cảm tình với quần chúng cách mạng nên chỉ bắn lên trời.

Ở Trung kỳ, nông dân các tỉnh Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bình Thuận đã nổi dậy đấu tranh. Ngày 1-5-1930, cờ đỏ búa liềm lần đầu tiên xuất hiện ở Quảng Nam. Tại thị xã Hội An và các vùng nông thôn Duy Xuyên, Điện Bàn, Đại Lộc, Quế Sơn..., đều có rải truyền đơn, treo cờ Đảng.

Đặc biệt là ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Ở Nghệ An, tại ngã ba Vinh - Bến Thủy có một nhà ga xe lửa lớn, một nhà máy điện, một nhà máy diêm, 5 nhà máy cưa, 2 xưởng sửa chữa ô tô và một vài xưởng nhỏ, tất cả có 4.000 công nhân. Đời sống công nhân ở đây rất cực khổ. Nông dân bị



sự bóc lột tận xương tủy. Vào ngày 1-5-1930, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Trung kỳ và Tỉnh ủy Nghệ An, hơn 1.000 nông dân các làng xã gần thành phố như Yên Dũng, Lộc Đa, Đức Thịnh, An Hậu, Đức Hậu đã hàng ngũ chỉnh tề kéo vào Trường Thi - Bến Thủy để cùng với công nhân tổ chức một cuộc biểu tình chung. Khẩu hiệu đấu tranh của công nhân và nông dân là “Ngày làm 8 giờ”, “Tăng tiền lương”, “bỏ sưu”, “giảm thuế”. Theo kế hoạch, đoàn biểu tình sẽ tuần hành thị uy từ Bến Thủy qua phố chính, rồi kéo đến tòa công sứ Vinh để đưa bản yêu sách. Đoàn biểu tình vừa đi vừa hát *Quốc tế ca* và hô vang khẩu hiệu: “Ủng hộ cuộc bãi công của công nhân Nhà máy Sợi Nam Định”; “Đánh đổ đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến”; “Bảo vệ Liên Xô”... Bọn cầm quyền Pháp đã đưa hàng trăm lính đến ngã ba Bến Thủy để chặn đoàn biểu tình lại, nhưng anh em binh lính không tuân theo mệnh lệnh đàn áp của bọn chỉ huy Pháp, không bắn vào đoàn biểu tình. Báo *Người lao khổ*, cơ quan của Xứ ủy Trung kỳ, viết: “Thật là lần đầu tiên ở Việt Nam, công nông binh gặp nhau giữa trận tiền”. Chính quyền thực dân sau đó ra lệnh thẳng tay đàn áp. Chúng huy động binh lính đến bắn vào đoàn biểu tình, nhưng anh em binh sĩ người Việt chống lệnh của bọn chỉ huy Pháp không bắn vào đồng bào mình. Mặc dù vậy, bọn giám binh, chánh mật thám tỉnh, bọn chủ người Pháp đã tức tối bắn vào đoàn biểu tình làm 7 người chết và 18 người bị thương.

Trong khi làn sóng đấu tranh của quần chúng đang dâng lên ở thành phố Vinh - Bến Thủy, 3.000 nông dân tập trung tại đình làng Hạnh Lâm (huyện Thanh Chương - Nghệ An) tổ chức mít tinh, biểu tình vào đồn điền của tên ký Viễn đòi trả lại ruộng đất và con đường giao thông độc đạo hắc đã lấn chiếm của dân. Tên ký Viễn phải bỏ trốn. Đang lúc ngọn lửa căm thù bốc cao, quần chúng tự động đốt phá dinh cơ của tên ký Viễn và tự thực hiện lấy các yêu sách của mình. Đến ngày 4-5-1930, thực dân Pháp mới dám tập trung binh lính đến đàn áp. 17 nông dân đã hi sinh và một số khác bị thương. Điều mà nhân dân Hạnh Lâm và các vùng lân cận khác tự hào mãi mãi là tên tư sản mại bản và là địa chủ ký Viễn đã phải rời bỏ Hạnh Lâm, Thanh Chương và không dám trở lại.

Tại Nam kỳ, khoảng 1.000 nông dân quận Đức Hòa (Chợ Lớn) đã biểu tình đến quận lý đòi giảm thuế, bỏ sưu. Bọn thực dân Pháp đàn áp dã man làm 9 người chết, 50 người khác bị thương. Nhưng đoàn biểu tình vẫn không lùi bước, buộc địch phải nhượng bộ, nhận bản yêu sách, giảm thuế, giảm sưu. Tại Sa Đéc và Long Xuyên, các cuộc biểu tình của nông dân quận Cao Lãnh và quận Chợ Mới đều giành được thắng lợi. Hai tên chủ quận Chợ Mới và Cao Lãnh buộc phải giải quyết yêu sách của quần chúng: hoãn thuế 2 tháng, thả những nông dân bị bắt vì thiếu thuế...

Trong tháng 5-1930, 54 cuộc đấu tranh đã nổ ra (Bắc kỳ có 21 cuộc, Trung kỳ có 21 cuộc, Nam kỳ có 12 cuộc), trong

số đó có 18 cuộc đấu tranh của công nhân, 34 cuộc của nông dân. Từ tháng 6 đến tháng 8-1930, có 121 cuộc đấu tranh... Sự kết hợp chặt chẽ giữa phong trào bãi công của công nhân ở nhà máy và phong trào biểu tình của nông dân ở nông thôn đã hình thành khối liên minh đấu tranh của hai giai cấp nông dân và công nhân, làm cho đế quốc Pháp vô cùng lúng túng và bị động.

Đến tháng 8-1930, vùng Nghệ - Tĩnh đã có đến 97 cuộc bãi công và biểu tình của công nhân và nông dân, trong đó đáng chú ý là cuộc bãi công kéo dài của công nhân Nhà máy Diêm đã dẫn đến cuộc tổng bãi công của toàn thể công nhân khu công nghiệp Bến Thủy. Tất cả những sự kiện đó đã tạo ra những tiền đề cho cao trào cách mạng từ tháng 8-1930 đến tháng 6-1931, mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Trong tháng 8 và tháng 9-1930, những cuộc đấu tranh ở Nghệ An và Hà Tĩnh có tính chất bạo động và có đến 40.000 quần chúng tham gia, gây chấn động trong cả nước và trên thế giới. Nhân dân hai tỉnh đã đốt huyện đường, phá nhà lao. Hệ thống chính quyền của thực dân, phong kiến bị tê liệt, một số tan rã. Chính quyền xô viết đầu tiên được hình thành hàng loạt tại nhiều xã thuộc các huyện, thị xã ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh: Thanh Chương, Nam Đàn, Anh Sơn, Nghi Lộc, Vinh - Bến Thủy, Can Lộc, Thạch Hà, Đức Thọ, Hưng Nguyên...

Các chính quyền xô viết đã ban hành nhiều chính sách mới về chính trị, kinh tế, văn hóa. Về chính trị, nhân dân được quyền tự do hội họp, thảo luận và hoạt động trong

các tổ chức đoàn thể như Nông hội, Công hội, Đoàn Thanh niên cộng sản... Về kinh tế, nhân dân được chia ruộng, bãi bỏ các thứ thuế vô lý, bất công, thực hiện giảm tô và xóa nợ cho dân nghèo, đồng thời đòi yêu sách với các chủ xưởng, chủ tàu. Về văn hóa, chính quyền cách mạng đã tổ chức đời sống mới, mở các lớp dạy chữ Quốc ngữ, xóa bỏ các tệ nạn, hủ tục lạc hậu, xây dựng tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

Tuy nhiên, lúc bấy giờ bọn thực dân còn rất mạnh nên Xô viết Nghệ - Tĩnh đã bị bọn thực dân và tay sai đàn áp và dìm trong biển máu. Trong những tháng đầu năm 1931, phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn và tổn thất nặng vì nhiều cán bộ lãnh đạo của Đảng ở Nghệ - Tĩnh bị địch bắt. Phong trào đấu tranh của quần chúng dần dần lắng xuống và các xô viết lần lượt bị giải tán trong tháng 6-1931. Cuối năm 1931, một số cuộc mít tinh và biểu tình nhỏ của quần chúng còn nổ ra ở một số xã và việc rải truyền đơn và treo cờ đỏ còn kéo dài đến năm 1932. Một số cán bộ và đảng viên còn lại vẫn kiên trì hoạt động trong quần chúng.

Đánh giá về ý nghĩa lịch sử to lớn của phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, năm 1960, nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Tuy đế quốc Pháp đã dập tắt phong trào đó trong một biển máu nhưng Xô viết Nghệ - Tĩnh đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân lao động Việt Nam. Phong trào tuy thất bại, nhưng nó rèn luyện lực lượng cho cuộc Cách mạng tháng Tám thắng lợi sau này...” □

LIÊN LẠC QUA LÀN SÓNG ĐIỆN TRONG KHÁNG CHIẾN

NGUYỄN HẢI PHÚ

Thời chống Mỹ, Ban Tuyên huấn Khu ủy Sài Gòn - Gia Định tổ chức các bộ phận công tác khá toàn diện, đầy đủ để phục vụ chỉ đạo của Đảng từ cấp trên xuống, báo cáo từ dưới lên, thông tin, liên lạc kịp thời. Bên cạnh các bộ phận như *Báo Ngọn cờ Gia Định*, Bản tin, Đoàn Văn Công, Giáo dục, Huấn học, Nhà in, Nhiếp ảnh... còn có hai bộ phận công tác chủ yếu qua làn sóng điện, đó là Tổ Điện đài minh ngữ và Tổ Ghi tốc ký.

Tại giữa rừng Lộc Thuận (xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh), có căn cứ của Ban Tuyên huấn Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, nơi đây có nhiều bộ phận cùng ở, làm việc, trong đó có Tổ Điện đài và Ghi tốc ký. Tổ Điện đài do anh Bảy Hoàng (tên thật là Lê Thanh Hoàng, hi sinh trong kháng chiến) làm Tổ trưởng, anh Tư Nhị (Nguyễn Văn Phương, sau giải phóng công tác ở Bru điện thành phố) và một anh tên Hòa. Tuy cùng căn cứ nhưng Tổ Điện đài nằm xa các bộ phận khác cả trăm mét, vì hoạt động chuyên môn của bộ phận này không giống các bộ phận khác cùng cứ. Khi nào lên sóng, khi nào khóa máy... đều theo quy ước với đơn vị liên quan. Mỗi khi lên sóng, phát tin tiếng nhịp ma-níp cộc cộc, cụp cụp, nho nhỏ, đều đều nghe rất êm tai; khi nhận tin thì tiếng tích tích te te vang lên liên tục, các anh ghi lại thẳng ra chữ quốc ngữ (minh ngữ), còn những tài liệu quan trọng phải dùng mật mã của ngành

cơ yếu thì mới phải “dịch” ra chữ quốc ngữ rồi gửi cho lãnh đạo. Người làm công tác này được chọn kỹ, thuộc diện được tin tưởng tuyệt đối vì họ không chỉ tiếp xúc với những chủ trương có khi phải giữ bí mật mà còn nắm được những bí mật nghề nghiệp về khóa mật mã cơ yếu nữa.

Căn cứ của cơ quan trong rừng này chỉ có những người được bố trí công tác trong các bộ phận phải ở đây mới được ra vào, người đơn vị khác của Ban Tuyên huấn không ở đây không được biết nơi này, nếu có ai biết cũng không được phép vào, chỉ hẹn gặp bên ngoài xóm nhà dân khi cần. Thế mà, anh Bảy Hoàng được cơ quan ưu tiên, cho gặp người yêu trong rừng gần căn cứ. Số là chị Bé Hai, một y tá người địa phương nhà ngay bên ngoài bìa rừng chị hay giúp đỡ cơ quan chúng tôi khi có anh em bệnh hoạn phải đưa chị vào thăm khám... Từ sự quen biết ấy, anh Bảy Hoàng và chị Bé Hai yêu nhau nên họ thường gặp nhau gần căn cứ tiện hơn vì anh Hoàng ít thì giờ rảnh ra ngoài xóm.

Mối quan hệ của anh Bảy Hoàng và chị Bé Hai vừa là tình yêu nam nữ vừa chứa đựng tình cảm của những người chiến đấu cùng lý tưởng nên đây là mối tình thật đẹp của những cán bộ cách mạng trong thời chiến.

Tổ Ghi tốc ký (ghi nhanh lời nói, bài đọc bằng những ký hiệu) có chị Út Huyền (Trịnh Thu Nga - hiện là Trưởng ban Liên lạc nữ cựu tù TP.HCM), là người Sài Gòn,

đã học ghi tốc ký nay thoát ly vào công tác tại Ban Tuyên huấn. Buổi đầu chị làm việc này một mình. Cơ quan trang bị cho chị một cái radio dùng pin hiệu Philips bắt sóng khá mạnh. Tới giờ *Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh Giải phóng* phát bản tin đọc chậm là chị mở radio để ghi lại bản tin bằng tốc ký. Các bản tin này sau đó được “dịch” ra chữ quốc ngữ và chuyển cho Tổ Viết tin biên tập rồi nhà in in ra phát hành cho các nơi.

Ghi tốc ký mới xem qua thấy khá đơn giản, người làm ngoài cái radio cần thêm xấp giấy và nhiều cây bút chì vót nhọn sẵn. Theo lời đọc trên đài, người ghi toàn những nét ngoằn ngoèo theo quy ước mẫu tự của “nghề” tốc ký. Sau khi tốc ký xong phải dành vài giờ để “dịch” ra chữ. Nhưng, nhiều lúc có chỗ chị Út Huyền “điên đầu” vì ghi quá nhanh, nhiều nét bị sai, không nhận ra được là chữ gì. Vậy là chị báo cáo lãnh đạo Ban, lãnh đạo dùng phương tiện điện đài của cơ quan gửi đề nghị với Đài Phát thanh khi phát bản tin đọc chậm cho đọc chậm hơn để “trong này” ghi chép. Từ đó các bản tin đọc chậm được đọc khá chậm, chị Út Huyền làm việc thoải mái, không còn phải “chạy” hết tốc lực như trước nữa. Về sau, Tổ Ghi tốc ký được “tăng cường” thêm hai chị nữa vào học “nghề” (chị Phúc và chị Tư Trương), do chị Út Huyền hướng dẫn, thành ra Tổ cũng có 3 người như nhiều bộ phận khác cùng sinh hoạt trong căn cứ này.

Có kỷ niệm của chị Út Huyền cũng đáng nhớ: Chị Út Huyền ở căn cứ trong

rừng, khi ghi tốc ký dịch ra chữ thì chuyển cho Tổ làm tin, tổ này đóng trong nhà dân ở ấp Phú Bình, xã An Phú cách khá xa. Phụ trách tổ viết tin là anh Ba Trực (tên thật là Đào Huỳnh Long), cán bộ tập kết về Nam. Từ tuồng chữ đẹp của chị Út Huyền làm cho anh Ba Trực chú ý và hai người phát sinh tình cảm với nhau rồi được tổ chức chấp thuận làm lễ tuyên hôn. Sau 30-4-1975, anh Ba Trực làm Chánh Thanh tra Liên đoàn Lao động Thành phố.

Năng lượng để chạy máy là pin. Radio của chị Út Huyền chỉ cần ba viên pin hình trụ tròn mỗi viên 1,5 vol là đủ, còn điện đài vô tuyến của anh Bảy Hoàng cần nhiều viên pin dùng cho đèn pin hộp kết lại mới đủ công suất. (Mỗi cục pin này bên trong có 3 viên chứa 4,5 vol). Việc mua pin cũng phải tổ chức tiếp phẩm từ vùng địch đưa về vượt qua nhiều trạm kiểm soát của địch, phải “chia nhỏ” ra để qua mắt chúng. Có lúc pin không về kịp, pin đang dùng sắp hết, các anh có sáng kiến lúi những cục pin vào tro nóng ở bếp để tăng vol lên. Đây là sáng kiến độc đáo “trong cái khó ló cái khôn” không phải ai cũng làm được, vì nếu tro nóng quá pin sẽ bị phù và hỏng ngay, nếu nguội quá thì không nâng được độ vol. Việc các anh làm vừa giải quyết bài toán bị động vừa tiết kiệm, rất hay trong thời chiến, được cơ quan biểu dương!

Khi Mỹ vào miền Nam, chiến tranh ác liệt hơn so với trước rất nhiều. Chuyện ở dưới đất làm việc chờ trên trời “bay” xuống của hai bộ phận này: chị Út Huyền không gặp nhiều khó khăn vì chỉ nhận



tin qua thu thanh, còn Tổ Điện đài phải đối phó việc dịch cho máy bay rà bắt làn sóng điện từ máy phát của ta. Phải chọn giờ và canh chừng máy bay dịch, ta vẫn giành chủ động trong việc liên lạc với các nơi. Những ngày phải chống càn ta ngừng, khi dịch rút, chờ đến giờ hẹn điện đài lại phát sóng đến với những đơn vị cần liên lạc.

Nhờ có hai bộ phận điện đài và tốc ký này góp công nên việc tiếp nhận thông tin, liên lạc đi các nơi của Ban Tuyên huấn Khu ủy Sài Gòn - Gia Định được nhanh chóng, kịp thời nắm bắt, phổ biến chủ trương của cấp trên đến cơ sở, phục vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ nhanh nhạy trong điều kiện dịch luôn đánh phá ác liệt tại chiến trường Củ Chi □

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI... (Tiếp theo trang 31)

cường hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc chỉ đạo thực hiện cuộc vận động người dân không xả rác ra đường, xuống kênh rạch. Ngoài ra, hệ thống Mặt trận, đoàn thể cần tăng cường vai trò giám sát người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện Chỉ thị 19, tuyên truyền, vận động người dân không xả rác ra đường, xuống kênh rạch. Lồng ghép việc giám sát, đánh giá, công nhận khu phố, ấp, xã không xả rác ra đường và kênh rạch như một tiêu chí về môi trường trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” □

(1) Trừ 2 xã Trung Chánh (huyện Hóc Môn) và Bình Hưng (huyện Bình Chánh) không thực hiện do có tốc độ đô thị hóa nhanh.

(2) Huyện Bình Chánh đạt 7/9 tiêu chí: Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Điện, Sản xuất, An ninh trật tự xã hội, Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; huyện Cần Giuộc đạt 8/9 tiêu chí: Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Điện, Sản xuất, Môi trường, An ninh trật tự xã hội, Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

(3) Huyện Cần Giuộc: vận động 22.322 người tổng vệ sinh tại các khu dân cư, các tuyến đường, thu gom 1.000 tấn rác, khai thông cống rãnh không để ao tù, nước đọng ô nhiễm môi trường; vận động 148 cuộc với 3.432 hộ kinh doanh sử dụng túi nylon tự phân hủy và treo các khẩu hiệu tuyên truyền trước cổng chợ tại các xã, thị trấn; 121 cuộc với 3.660 lượt người tham dự buổi ra quân hưởng ứng Cuộc vận động “Người dân thành phố không xả rác ra đường và kênh, rạch vì thành phố sạch và giảm ngập nước”.

Huyện Củ Chi: Thực hiện 121 mô hình bảo vệ môi trường ở cộng đồng dân cư, 32 tuyến đường không rác, 20 tuyến đường xanh - sạch - đẹp, 16 tuyến đường văn minh - mỹ quan đô thị, 23 ấp/khu phố không rác, 9 nhóm tình nguyện tham gia bảo vệ môi trường, 21 mô hình “Ngày Chủ nhật xanh”.

Huyện Hóc Môn: Thực hiện 89 tuyến đường có cây xanh, 5 mảng xanh vỉa hè.

Huyện Nhà Bè: Triển khai 42 mô hình điểm thực hiện môi trường xanh - sạch - đẹp với sự tham gia của Ủy ban MTTQ, Huyện đoàn, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động...

Huyện Bình Chánh: Đã trang bị 8.928 thùng chứa rác công cộng, trồng 13.851 cây xanh, tổ chức hơn 1.307 công trình ra quân tổng vệ sinh, triển khai thực hiện đầu tư cải tạo 35 tuyến sông, kênh, rạch...

5 nhiệm vụ trọng tâm công tác tuyên giáo TP.HCM năm 2020

Năm 2019, ngành tuyên giáo thành phố đã chủ động, kịp thời, tích cực tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng và ban hành kế hoạch tổ chức các hội nghị thông báo nhanh, tổ chức học tập, quán triệt và triển khai các nghị quyết của Đảng trong toàn Đảng bộ; thẩm định các đề án, chương trình hành động của Thành ủy, thực hiện chỉ đạo của Trung ương trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, tổng kết thực tiễn nhiều vấn đề quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Các hoạt động đều có chuyển biến tích cực, tác động tốt về định hướng tư tưởng chính trị và xây dựng đạo đức lối sống, góp phần tạo sự nhất trí nội bộ và đồng thuận xã hội. Công tác tuyên truyền, thông tin thời sự, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ được tăng cường, đã giúp cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trong năm, thành phố đã tổ chức hơn 8.700 lớp bồi dưỡng chính trị nghiệp vụ với hơn 1 triệu lượt cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tham gia. Ban Tuyên giáo Thành ủy đã tổ chức 10 đoàn “Hành trình về thăm quê Bác” nhân kỷ niệm 50 năm thực hiện *Di chúc* Chủ tịch Hồ Chí Minh cho gần 800 đại biểu là gương cá nhân, tập thể điển hình thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tác động sâu sắc đến nhận thức và tình cảm của các đại biểu vinh dự tham gia hành trình và có ý nghĩa tuyên truyền đạt hiệu quả cao.

Trong năm 2020, Ban Tuyên giáo

Thành ủy đề ra 5 nhiệm vụ trọng tâm, trong đó tập trung tham mưu công tác tuyên truyền, tổ chức đợt sinh hoạt chính trị kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện quan trọng của đất nước và thành phố, đại hội đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ TP.HCM lần thứ XI, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tham mưu xây dựng nội dung văn kiện, công tác tuyên truyền và triển khai nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong đảng, sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của đảng ở các cấp; tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành và triển khai Đề án “Phát huy hiệu quả mạng xã hội trong tuyên truyền góp phần lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”, phòng chống suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống; đồng thời, tiếp tục tham mưu hoàn thiện phương án sắp xếp lại các cơ quan báo chí, xuất bản theo hướng hiệu quả phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và thành phố.

Để thực hiện hiệu quả các trọng tâm trên, Ban Tuyên giáo Thành ủy cũng đề ra nhiều giải pháp. Đối với công tác tham mưu: nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu giúp cấp ủy trên lĩnh vực tuyên giáo, theo hướng không ngừng đổi mới sáng tạo. Tiếp tục tham mưu việc đổi mới nâng cao chất lượng công tác tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết của Đảng theo hướng kịp thời, mở rộng đối tượng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, cung cấp đủ tài

(Xem tiếp trang 46)

Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng đạt giải A Giải Búa liềm vàng lần thứ IV - năm 2019

Ngày 15-1-2020, tại Hà Nội, Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Đài Truyền hình Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức Lễ công bố và trao Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) lần thứ IV - năm 2019.

Giải Búa liềm vàng lần thứ IV được phát động từ ngày 25-1-2019 tại Lễ tổng kết và trao Giải Búa liềm vàng lần thứ III - năm 2018. Tính đến thời điểm kết thúc nhận bài tham dự, Cơ quan Thường trực Giải (*Tạp chí Xây dựng Đảng*) đã nhận được tổng số 1.660 tác phẩm, gồm 783 tác phẩm báo in, 300 tác phẩm báo điện tử, 377 tác phẩm truyền hình, 174 tác phẩm phát thanh và 26 tác phẩm ảnh báo chí.

Theo đánh giá của Ban Tổ chức giải, các tác phẩm tham dự Giải Búa liềm vàng năm nay phong phú về chủ đề, thể loại và đã phủ khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước. Đề tài, nội dung các tác phẩm bám sát những vấn đề thời sự, phản ánh sinh động thực tiễn công tác xây dựng Đảng trong năm 2019 như: việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phát triển lý luận về xây dựng Đảng và thực tiễn công tác xây dựng Đảng, tập trung vào việc phản ánh những mô hình mới, cách làm sáng tạo trong việc triển khai, học tập, quán triệt có hiệu quả các nghị quyết của Đảng và kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội XII; cổ vũ, tuyên truyền kịp thời kết quả và những cố gắng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của địa phương, đơn vị để sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống

chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ vừa có đức, vừa có tài, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới gắn với công tác chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ tới; xây dựng Đảng về đạo đức; chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chạy chức, chạy quyền; việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển nền văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh và mở rộng quan hệ quốc tế ở tầm mức sâu rộng... Đồng thời, phản ánh những mặt yếu kém, hạn chế để rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh. Nhiều tác phẩm đã có đóng góp phát triển tư duy lý luận về xây dựng Đảng, nhất là nội dung mới xây dựng Đảng về đạo đức và làm rõ tính khoa học, thực tiễn, cách mạng của chủ nghĩa Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh có sức thuyết phục trước những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Nhiều tác giả đã có sự công phu tìm tòi, phát hiện chủ đề, vấn đề có tính phát hiện hoặc tổng kết thực tiễn, nêu được cách làm mới, sáng tạo ở địa phương, đơn vị. Một số tác phẩm đã phản ánh toàn diện trong mối tương quan giữa xây dựng Đảng với xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và phòng, chống tham

những, tiêu cực. Qua các tác phẩm dự Giải lần này, Giải Búa liềm vàng thêm một lần nữa góp phần tuyên truyền sâu rộng, tạo sức lan tỏa, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân khắp mọi miền đất nước về ý thức trách nhiệm đối với công tác xây dựng Đảng.

Hội đồng sơ khảo đã chọn ra 97 tác phẩm các thể loại đưa vào chấm chung khảo, từ đó lựa chọn được 57 tác phẩm xuất sắc nhất để trao giải, trong đó có 5 Giải A, 10 Giải B, 15 Giải C, 25 Giải Khuyến khích và 2 giải mới gồm Giải cho tác phẩm xuất sắc về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và Giải cho tác phẩm xuất sắc của tác giả là người Việt Nam ở nước ngoài.

Nhân dịp này, Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức giải đã phát động Giải Búa liềm vàng lần thứ V - năm 2020.

Tham gia Giải Búa liềm vàng năm 2019, *Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng* đã vinh

dự nhận được giải A với loạt bài *Ứng xử của cán bộ, đảng viên với mạng xã hội* của tác giả Vân Tâm. Loạt bài này gồm 5 kỳ, đăng từ tháng 5 đến tháng 10-2019 trên ấn phẩm *Sổ tay Xây dựng Đảng*, nêu một số vấn đề cần quan tâm về việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, đảng viên. Loạt bài đã nêu rõ những nguyên tắc, quy định mà cán bộ, đảng viên phải thực hiện nghiêm theo chức trách, nhiệm vụ của mình, trong đó có vấn đề sử dụng mạng xã hội; xác định một số mặt có ích và tác hại của mạng xã hội; nêu những vấn đề cần lưu ý khi sử dụng mạng xã hội; cảnh báo những hậu quả khi sử dụng mạng xã hội một cách thiếu nghiêm túc và sai lầm; gợi ý các quy tắc cho các tổ chức, đoàn thể nhằm định hướng cho thành viên, hội viên của mình và những chuẩn mực cho người sử dụng mạng xã hội nói chung, nhất là cán bộ, đảng viên... □

PV.

5 nhiệm vụ trọng tâm công tác tuyên giáo TP.HCM năm 2020 (Tiếp theo trang 44)

liệu, chú trọng tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân.

Đối với công tác dư luận xã hội, kịp thời chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin, nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội, thường xuyên kịp thời củng cố đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp, phát triển các loại hình tuyên truyền; coi trọng công tác thông tin nội bộ kết hợp với phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả và tính thuyết phục, tính chiến đấu của công tác tuyên truyền, đặc biệt, chú trọng công tác tư tưởng trong đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, báo chí, cán bộ hưu trí, sinh viên, thanh niên, học sinh.

Đối với vấn đề an ninh mạng, đẩy

manh việc mở rộng lực lượng, củng cố, phát huy đội ngũ chuyên gia, xây dựng quy trình tổ chức tập huấn phương án đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch theo thời điểm tình hình và cấp độ.

Đối với công tác của các cụm thi đua và cán bộ tuyên giáo, tiếp tục đổi mới, nâng chất hoạt động của cụm thi đua, duy trì và tăng cường các hoạt động kết nối, giao lưu, giáo dục truyền thống trong đội ngũ các bộ tuyên giáo các cấp và thành phố, phấn đấu nâng cao số lượng, chất lượng các mô hình giải pháp trong công tác tuyên giáo được trao Giải thưởng Sáng tạo thành phố... □

THẠCH ANH

NHÂN SỰ MỚI

(Từ ngày 21-12-2019 đến ngày 20-1-2020)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới
1	Dương Ngọc Hải	Thành ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Thành ủy	Thành ủy viên, Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy
2	Phạm Thị Hồng Hà	Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư tài chính nhà nước thành phố	Giám đốc Sở Tài chính
3	Võ Văn Thật	Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng phòng Giáo dục thường xuyên Trường Đại học Sài Gòn	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn
4	Phạm Hoàng Quân	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Đại học, cao đẳng thành phố, Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Đại học, cao đẳng thành phố, Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn
5	Nguyễn Văn Vũ	Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Chủ tịch Hội Luật gia thành phố	Ủy viên Đảng đoàn Hội Luật gia thành phố, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Chủ tịch Hội Luật gia thành phố
6	Phạm Xuân Thao	Quận ủy viên, Trưởng Công an quận 4	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Trưởng Công an quận 4
7	Huỳnh Việt Tâm	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Củ Chi	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Củ Chi
8	Võ Thanh Bình	Đảng ủy viên, Trưởng phòng Kỹ thuật nghiệp vụ Bưu điện thành phố	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng phòng Kỹ thuật nghiệp vụ Bưu điện thành phố
9	Lê Thị Thanh Trà	Đảng ủy viên, Phó Giám đốc Bưu điện thành phố	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Giám đốc Bưu điện thành phố

thue tr1